



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Số **11/2022 (506)**

THỨ NĂM

NGÀY 17-3-2022

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ:

Bám sát thực tiễn, hơi thở cuộc sống, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân và cử tri cả nước

Tiếp tục chương trình làm việc của Phiên họp thứ 9, ngày 16/3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tổ chức hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn về 2 nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực công thương và tài nguyên - môi trường.

Phát biểu khai mạc, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ: Nhằm tiếp tục phát huy hiệu quả công tác giám sát của Quốc hội, tiếp nối thành công của phiên chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, thời gian qua, cùng với việc các cơ quan của Quốc hội đã tổ chức một số phiên giải trình, phiên chất vấn lần này của UBTVQH tiếp tục cho thấy hoạt động giám sát của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội đã được thực hiện thường xuyên, liên tục, có những chuyển biến tích cực, thực chất, được dư luận, cử tri đồng tình, đánh giá cao; khẳng định đây là hoạt động giám sát trực tiếp và hiệu quả của Quốc hội, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới, linh hoạt, sáng

(Xem tiếp trang 3)



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì Phiên chất vấn và trả lời chất vấn các thành viên Chính phủ tại Phiên họp thứ 9 của UBTVQH khóa XV

Ảnh: TTXVN

Ban hành các đề cương
kiểm toán lĩnh vực
giao thông và năng lượng
tái tạo

2

Đánh giá toàn diện,
kỷ lưỡng tác động của việc
sắp xếp đơn vị hành chính



3

Áp lực kiểm soát lạm phát
trong bối cảnh giá xăng,
dầu tăng cao

4

Đo lường tác động của
cuộc kiểm toán hoạt động

7

Công khai kết quả kiểm toán giúp tăng cường hiệu lực của hoạt động kiểm toán



(Xem trang 6)

Qua kết quả kiểm toán

VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI
CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TP. HCM:

Cần nâng cao hiệu quả
quản lý, sử dụng tài sản
và hoạt động đầu tư

8

Doanh nghiệp cần vượt
rào cản để chuyển đổi
số thành công

11

Triển vọng lạc quan
cho tăng trưởng tín dụng

12

Mở cửa du lịch quốc tế
an toàn, hiệu quả để
“vực dậy” ngành du lịch

14

Chuyện trong tuần

Tín hiệu tích cực nổi bật từ cộng đồng doanh nghiệp

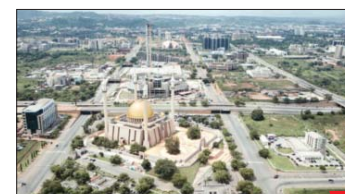
□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Những tháng đầu năm 2022, cộng đồng DN đang thích ứng dần với trạng thái bình thường mới, với tín hiệu tích cực nổi bật là sự lạc quan hơn và sự gia tăng mạnh cả số DN đăng ký mới và quay

trở lại hoạt động; sự mở rộng quy mô đầu tư trực tiếp ra nước ngoài và kết quả vốn thực hiện trong thu hút FDI. Nhiều hiệp hội DN và địa phương nỗ lực kết nối tạo điều kiện để các DN vừa tăng cường liên kết lẫn nhau, vừa đồng hành cùng chính quyền trong phòng chống dịch, xây dựng phương án sản xuất an toàn, linh hoạt. Đặc biệt, nhiều DN đã chủ động cắt giảm chi phí, nghiên cứu nhận diện xu thế, định vị đối tác, thị trường, chuyển hướng thiết lập các chuỗi cung ứng nội địa, sử dụng nguyên liệu trong nước để cắt giảm chi phí, thời gian vận chuyển và đảm bảo nguyên liệu sản xuất liên tục;

(Xem tiếp trang 7)

NIGERIA:
Vi phạm quy định
tài chính, thất thoát tại
các dự án công



15

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

□ Ngày 11/3, tại Trụ sở T.Ư Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì họp Bộ Chính trị, cho ý kiến về các nội dung: Đề án Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị khóa IX; Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001-2020; Đề án Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết T.Ư 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Quy định xử lý kỷ luật tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm.

□ Ngày 14/3, tại Phủ Chủ tịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” - đã có buổi làm việc với các chuyên gia, nhà khoa học để đánh giá tiến độ, thống nhất phương thức xây dựng Dự thảo Đề án có tầm quan trọng đặc biệt này.

□ Ngày 14/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 - đã dự Lễ gặp mặt, cảm ơn các đối tác quốc tế đã hỗ trợ Việt Nam trong phòng, chống dịch Covid-19 do Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam tổ chức.■

Đoàn Thanh niên Kiểm toán nhà nước phát động “Tháng Thanh niên năm 2022”

Ngày 11/3, Đoàn Thanh niên KTNN đã tổ chức Lễ khởi động “Tháng Thanh niên năm 2022” và triển khai các hoạt động tuyên truyền Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027.

Với chủ đề “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tháng Thanh niên năm 2022” nhằm tạo đợt thi đua sôi nổi trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong Ngành bằng những hành động, công trình, phần việc cụ thể, chào mừng kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2022) và chào mừng Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN lần thứ X, Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối các cơ quan T.Ư lần thứ IV và Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027. Trong “Tháng Thanh niên”, các chi đoàn trực thuộc sẽ tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, như: Các hoạt động tuyên truyền về lịch sử, truyền thống của Đoàn; các hoạt động về nguồn, đền ơn đáp nghĩa; các hoạt động an sinh xã hội; hoạt động góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... Đặc biệt, Đoàn Thanh niên KTNN sẽ tổ chức khởi công Công trình Thanh niên chào mừng Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027; tổ chức “Ngày đoàn viên năm 2022”.

Nhân dịp này, Đoàn Thanh niên KTNN đã phát động “Cuộc thi thiết kế ý tưởng biểu tượng (logo) và khẩu hiệu (slogan) Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027”. Theo đó, Cuộc thi được tổ chức trong 1 tháng (từ ngày 11/3 - 11/4). Dự kiến, lễ tổng kết và trao giải Cuộc thi sẽ được tổ chức vào dịp Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh KTNN.■ D.THIỆN

Tin văn

□ Ngày 17/3, **Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh** tham dự Phiên họp chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

□ Vừa qua, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** đã tham dự cuộc họp của Bộ Chính trị; dự Hội nghị trực tuyến triển khai Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và dự Hội nghị lần thứ hai Ban Chỉ đạo T.Ư về quản lý biên chế.

□ Các **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Vũ Văn Họa, Doãn Anh Thơ** vừa tham dự Phiên họp thứ 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

□ Ngày 16/3, **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh** tham dự Phiên họp chất vấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.■ THU HUYỀN

Ban hành các đề cương kiểm toán lĩnh vực giao thông và năng lượng tái tạo

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh vừa ký ban hành 3 đề cương kiểm toán liên quan đến lĩnh vực dự án giao thông đường bộ và năng lượng tái tạo.

Cụ thể gồm: Đề cương kiểm toán Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; Đề cương kiểm toán các dự án đường bộ ven biển theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Đề cương kiểm toán Chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ cho phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo trong lĩnh

vực: Ưu đãi về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường...

Theo đó, tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có phạm vi từ cửa khẩu Hữu Nghị (Lạng Sơn) đến Cà Mau, với tổng chiều dài khoảng 2.063km, quy mô từ 4 - 6 làn xe, các đoạn cửa ngõ đô thị quy mô từ 8 - 10 làn xe; tuyến đường bộ ven biển có tổng chiều dài khoảng 3.041km, với điểm đầu tại cảng Núi Đò, Núi Ngọc thuộc địa phận xã Bình Ngọc, TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; điểm cuối tại cửa khẩu Hà Tiên thuộc địa phận thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Liên quan đến các cuộc kiểm toán dự án đường bộ này, KTNN xác định, đối với các dự án thành phần đầu tư theo hình thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) thì áp dụng kiểm toán theo hình thức BOT; đối với các dự án thành phần được đầu tư theo hình thức đầu tư công. KTNN sẽ thực hiện kiểm toán để đánh giá công tác lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). Trong đó tập trung đánh giá sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu đầu tư, so (Xem tiếp trang 4)

Sớm ban hành Hướng dẫn kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương



Đó là một trong những yêu cầu của Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh tại Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương” do Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán phối hợp với KTNN khu vực VII tổ chức mới đây theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến (ảnh trên). Tham dự Tọa đàm có hơn 120 đại biểu là lãnh đạo, kiểm toán viên đến từ một số đơn vị tham mưu và 13 đơn vị KTNN khu vực.

Theo Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh, những năm qua, KTNN đã thực hiện kiểm toán đối với ngân sách địa phương (NSDP), thường lồng ghép 3 loại hình kiểm toán (kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân

thủ và kiểm toán hoạt động) với tên gọi là “Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước”. Với cách tiếp cận như trên, các cuộc kiểm toán NSDP đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, thực tiễn kiểm toán và công tác quản lý tài chính, ngân sách đã đặt ra một số thách thức đòi hỏi KTNN cần đổi mới để thực hiện được một số nhiệm vụ quy định Luật NSNN và Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030.

Tại Tọa đàm, đại diện KTNN các khu vực đã nêu một số khó khăn khi kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP, đặc biệt là thời điểm triển khai kiểm toán. Theo quy định của Luật NSNN, thời hạn UBND tỉnh nộp báo cáo quyết toán NSDP chậm nhất là ngày 01/10 hằng năm, trong khi đó, hầu hết

các địa phương đều chậm nộp báo cáo này. Hơn nữa, KTNN chưa tổ chức nhiều lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, cách khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý ngân sách ở địa phương; chưa ban hành đầy đủ hướng dẫn, hồ sơ mẫu biểu về kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP phù hợp với quy định của Luật NSNN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN nên quá trình thực hiện còn lúng túng...

Để tạo thuận lợi cho các đoàn kiểm toán, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Nguyễn Tuấn Anh cho biết, KTNN sẽ đề nghị các địa phương thực hiện đúng Luật NSNN; đồng thời sẽ thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP sau ngày 01/10. Cùng với đó, KTNN sẽ sớm ban hành Hướng dẫn thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP để áp dụng ngay đối với các cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP trong năm 2022. Hướng dẫn này sẽ tập trung vào các nội dung: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, phạm vi, giới hạn kiểm toán... Về xác nhận báo cáo quyết toán NSDP, KTNN phải xác nhận 3 cấp ngân sách (tỉnh, huyện, xã) nhưng cần chọn mẫu để số lượng đảm bảo tính đại diện và phù hợp với quy mô, nhân lực của đoàn kiểm toán...■

Tin và ảnh: LÊ HÒA - THÙY ANH

Trao đổi kinh nghiệm về lập, thẩm định, phát hành báo cáo kiểm toán

Ngày 15/3, KTNN đã tổ chức Tọa đàm “Trao đổi kinh nghiệm về lập, thẩm định, phát hành báo cáo kiểm toán của đoàn kiểm toán”, dưới sự chủ trì của Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa.

Phát biểu tại Tọa đàm, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa cho biết, Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (giai đoạn 2021-2030) đã xác định: “Tập trung cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và nhân dân, đặc biệt là việc không ngừng nâng cao chất lượng báo cáo kiểm toán (BCKT) theo quy định của Luật KTNN”. Để thực hiện mục tiêu trên, theo Phó Tổng Kiểm toán nhà

nước Vũ Văn Họa, việc nâng cao chất lượng và chuẩn hóa BCKT được lãnh đạo KTNN đặc biệt quan tâm, thể hiện qua việc chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cho Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn trong việc kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán và lập, thẩm định, phát hành BCKT; đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Ngành.

Tại Tọa đàm, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận về thực trạng chất lượng công tác lập, thẩm định và phát hành BCKT của đoàn kiểm toán; phân tích các tồn tại, bất cập và đề xuất các vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới để nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm

định, hoàn thiện và phát hành BCKT...

Nêu định hướng để nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, hoàn thiện BCKT trong thời gian tới, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa đề nghị các đoàn kiểm toán cần định hướng nội dung BCKT ngay từ giai đoạn chuẩn bị kiểm toán. Song song với đó, các đoàn kiểm toán phải tổ chức khảo sát kỹ để xác định rõ phạm vi, giới hạn kiểm toán. Bên cạnh đó, thủ trưởng các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải thực sự sâu sát, nắm bắt được mọi vấn đề của đoàn kiểm toán; cũng như tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động kiểm toán của các cấp kiểm soát; nâng cao chất lượng kiểm soát, thẩm định...■

DIỆU THIỆN

Hỗ trợ tốt hơn cho cán bộ dôi dư

Báo cáo bước đầu của Đoàn giám sát cho thấy, trong giai đoạn 2019-2021, cả nước đã thực hiện sắp xếp 21 ĐVHC cấp huyện và 1.056 ĐVHC cấp xã, qua đó giảm được 8 ĐVHC cấp huyện và 561 ĐVHC cấp xã; giảm 3.437 cơ quan, tổ chức ở cấp xã và 429 cơ quan, tổ chức ở cấp huyện. Qua đó đã tiết kiệm chi NSNN trong giai đoạn này khoảng 2.008,63 tỷ đồng, trong đó giảm chi hoạt động của chính quyền cấp huyện, cấp xã là 1.132,63 tỷ đồng và giảm chi phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố khoảng 876 tỷ đồng.

Về việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách, theo Báo cáo, đến hết năm 2021, số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư còn phải tiếp tục sắp xếp chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ so với số lượng dôi dư. Hiện còn hơn 400 cán bộ cấp huyện, hơn 3.000 người ở xã và trên 400 cán bộ ở thôn thuộc diện bố trí, sắp xếp. Việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư và việc chấm dứt hợp đồng đối với người lao động đã được thực hiện theo đúng quy định. Nhiều địa phương đã ban hành quy định riêng để hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư.

Tuy nhiên, việc thực hiện chế độ, chính sách ở một số địa phương còn lúng túng do các văn bản quy định chưa thật đầy đủ; chưa có cơ chế tài chính để khuyến khích các trường hợp chưa đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi hoặc có nhu cầu thôi

Đánh giá toàn diện, kỹ lưỡng tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính

□ ĐĂNG KHOA

Nhấn mạnh mục tiêu cuối cùng của việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) là tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm kinh phí, tiết kiệm biên chế, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) yêu cầu Đoàn giám sát về “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021” cần đánh giá toàn diện, nhiều chiều những tác động của việc sắp xếp ĐVHC, trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị giải quyết các vấn đề bất cập, tồn đọng, nhằm thực hiện tốt hơn chủ trương này trong thời gian tới.



Quang cảnh Phiên họp

Ảnh: TTXVN

việc để chờ nghỉ hưu. “Chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách khi thôi việc chưa đủ để hỗ trợ cho các đối tượng này ổn định cuộc sống hay bắt đầu công việc khác” - Báo cáo của Đoàn giám sát nêu rõ và đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ hợp lý hơn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC; đồng thời có hình thức hỗ trợ, phân bổ nguồn lực cho các địa phương để thực hiện công tác này.

Quan tâm đến vấn đề này, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh cho rằng, Chính phủ phải đề xuất và báo cáo UBTVQH để xử lý chính sách đặc thù cho cán bộ dôi dư. Có thể động viên họ nghỉ hưu trước tuổi hay phải có chế độ, chính sách tốt hơn so với quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP để giải quyết dứt điểm số cán bộ dôi dư này. Phó Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Ngô Sách Thực cũng đề nghị quan tâm giải quyết chính sách cho cán bộ dôi dư vì đây là vấn đề “vướng” nhất trong sắp xếp ĐVHC.

Đánh giá toàn diện về chất lượng, hiệu quả sau sắp xếp đơn vị hành chính

Cùng với việc sắp xếp, giải quyết số lượng cán bộ dôi dư, các ý kiến trong UBTVQH đặc biệt lưu ý, qua giám sát cần đánh giá toàn diện hơn về chất lượng sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã. “Trong sắp xếp các tổ chức bộ máy huyện này với huyện kia, xã này với xã kia, thậm chí sáp nhập nông thôn vào với thành thị. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính như thế đã hợp lý chưa để khai thác các tiềm năng, thế mạnh. Có những trường hợp sắp xếp một cách cơ học, chưa đủ tiêu chí về diện tích, chưa đủ tiêu chí về dân số thì ghép vào nhau, nhưng ghép như thế thì chất lượng sau sắp xếp như thế nào?” - Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đặt vấn đề.

Tổng Thư ký Quốc hội Bùi Văn Cường cũng có chung băn khoăn: Sáp nhập thì hiệu quả tốt hơn không? Quản lý nhà nước, quản lý về kinh tế - xã hội, về các điều kiện khác có tốt hơn không hay chỉ có mục tiêu giảm được một số đầu mối về nhân sự và về tổ chức bộ máy? Ông Cường đề nghị cần giám

sát một cách khách quan để xem xét, đánh giá kỹ lưỡng.

Phát biểu tại Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, việc sắp xếp lại bộ máy hành chính, tinh giản các ĐVHC là chủ trương rất lớn trong thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW của Ban Chấp hành T.Ư khóa XII, Nghị quyết số 19/NQ-TW của T.Ư khóa XII. Khẳng định việc sắp xếp thì không phải chỉ để sắp xếp mà mục tiêu cuối cùng là để tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm kinh phí, tiết kiệm biên chế, Chủ tịch Quốc hội yêu cầu, chuyển đề giám sát phải toát lên được tinh thần này, phải đánh giá tác động kỹ lưỡng, nhiều chiều. Qua giám sát phải trả lời được các câu hỏi: Cử tri và nhân dân nói gì về việc này, năng lực hoạt động của bộ máy như thế nào, phát triển kinh tế - xã hội ra sao, chất lượng cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân sau sắp xếp các đơn vị hành chính như thế nào, sự đồng thuận của người dân ra sao... để đánh giá hiệu quả thực chất của việc sắp xếp ĐVHC.

Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị, Đoàn giám sát yêu cầu các Bộ, ngành làm rõ, chi tiết hơn về chi phí để sắp xếp ĐVHC, nguồn ngân sách tiết kiệm được sau sắp xếp; đánh giá kỹ lưỡng hơn việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị; đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị; quản lý tài sản công... Cùng với đó, làm rõ vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu các địa phương trong việc triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã, rút ra những bài học kinh nghiệm để triển khai hiệu quả hơn trong giai đoạn tới.■

Bám sát thực tiễn...

(Tiếp theo trang 1)

tạo trong hoạt động giám sát và các hoạt động của Quốc hội nói chung, bám sát thực tiễn, hơi thở cuộc sống, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân và cử tri cả nước.

Chủ tịch Quốc hội cho biết, trên cơ sở tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn đời sống của nhân dân, tổng hợp, đề xuất chất vấn của đại biểu Quốc hội thông qua văn bản tập hợp kiến nghị của 54 đoàn đại biểu Quốc hội trong cả nước, UBTVQH tổ chức chất vấn đối với 2 nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực của ngành công thương và nhóm vấn đề thuộc nhóm lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đây là hai nội dung chất vấn có phạm vi rộng, ảnh hưởng, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh của DN, đời sống của nhân dân, quản lý nhà nước, không chỉ tập trung vào 2 Bộ quản lý trên mà còn liên quan đến các Bộ, ngành khác.

Ngay sau khai mạc, phiên chất vấn và trả lời chất vấn nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực công thương đã diễn ra, gồm: Tình hình sản xuất, nhập khẩu, cung ứng xăng dầu, công tác điều hành giá xăng dầu thời gian qua; việc thực hiện các nghị quyết, kết luận về chất vấn của Quốc hội, UBTVQH liên quan đến công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn

gốc; giải pháp bảo đảm lưu thông, xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tình hình dịch Covid-19, nhất là mặt hàng nông sản.

Qua chất vấn và trả lời chất vấn cho thấy, Bộ Công Thương đã triển khai các giải pháp để điều hành giá xăng dầu, thúc đẩy sản xuất, nhập khẩu xăng dầu phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, diễn biến thực tế cho thấy giá xăng dầu tiếp tục tăng, trong bối cảnh sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu do kế hoạch giảm sản lượng của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn; việc điều hành giá xăng dầu còn khoảng cách so với thị trường, còn xảy ra tình trạng số đơn vị kinh doanh đóng cửa tạm ngừng hoạt động, cung ứng nhỏ giọt.

Các đại biểu Quốc hội cũng chỉ ra thực trạng buôn lậu, bán hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng lợi dụng thương mại điện tử để trốn lậu thuế, kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn ra với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, năng lực kỹ thuật nghiệp vụ trong thực thi pháp luật về thương mại điện tử còn bất cập. Việc giải quyết tình trạng ứ tắc trong lưu thông, xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tình hình dịch Covid-19, nhất là mặt hàng nông sản, chưa hiệu quả, chưa xử lý được tổng thể các khó khăn, vướng mắc.

Đề khắc phục bất cập, hạn chế nêu trên, UBTVQH đề nghị Chính phủ, Bộ trưởng Bộ

Công Thương và các Bộ, ngành triển khai hiệu quả các giải pháp trước mắt và lâu dài liên quan đến nhiệm vụ, lĩnh vực đã được chất vấn, nhằm tạo sự chuyển biến cụ thể, rõ nét trong thực tế. Nâng cao năng lực dự báo sát sao, quyết liệt hơn để ổn định nguồn cung, bình ổn giá xăng dầu, đảm bảo sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; cân đối, điều hành kịp thời, linh hoạt giữa sản xuất, nhập khẩu, dự trữ để đảm bảo trong ngắn hạn và dài hạn, hợp tác chặt chẽ giữa các Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan để điều hành giá xăng dầu theo sát diễn biến của thị trường; quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu kết hợp với các giải pháp về phí, thuế, hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ có giải pháp hiệu quả để đảm bảo giá xăng dầu phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đảm bảo an ninh kinh tế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, trái quy định.

Đồng thời, thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận về chất vấn của Quốc hội, UBTVQH trong công tác quản lý thị trường; chống buôn lậu, hàng giả; tăng cường kiểm soát chặt chẽ, hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức triển khai hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả trong thương mại điện tử. Có giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ, nhất là mặt hàng nông sản; khẩn trương ban hành, xây

dựng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện chất lượng đối với hàng hóa xuất khẩu, chính ngạch qua biên giới và cơ chế, chính sách khuyến khích xuất khẩu, chính ngạch đối với một số mặt hàng xuất khẩu nông sản, nhằm thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa theo hình thức chính ngạch. Cùng với đó, tiếp tục ngoại giao, trao đổi thường xuyên với phía Trung Quốc để bàn bạc các giải pháp tháo gỡ, hướng tới thông quan thông suốt, ổn định, lâu dài. . .

Buổi chiều, các đại biểu Quốc hội chất vấn đối với Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà. Nội dung chất vấn tập trung vào các vấn đề: Việc thực hiện nghị quyết về chất vấn và giám sát chuyên đề của Quốc hội liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; trách nhiệm và giải pháp ngăn chặn tình trạng lợi dụng việc trả giá trong các phiên đấu giá đất với mức giá vượt xa giá trị của thị trường để đẩy giá đất các khu vực lân cận lên cao nhằm mục đích trục lợi cá nhân; việc thực hiện các hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, hứa mua, hứa bán về đất đai thời gian qua và việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực này; việc kiểm soát hoạt động xả thải của các nhà máy; xử lý chất thải công nghiệp; vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19; vấn đề ô nhiễm nước thải, rác thải sinh hoạt và giải pháp đầu tư xây dựng nhà máy xử lý tại các địa phương.■

Đ. KHOA

Áp lực kiểm soát lạm phát trong bối cảnh giá xăng, dầu tăng cao

□ THÙY ANH

Giá xăng dầu tăng sẽ tác động tới giá một số mặt hàng, dịch vụ

Năm 2021, giá bán lẻ xăng đã tăng hơn 41% so với cuối năm 2020. Từ đầu năm đến ngày 11/3/2022, giá xăng, dầu bán lẻ trong nước đã thiết lập kỷ lục mới, giá xăng RON95-III đã tiệm cận mốc 30.000 đồng/lít (29.824 đồng/lít). Cùng với đó, tại các chợ dân sinh, giá rau xanh, hoa quả, thịt cá biến động nhẹ do chi phí vận chuyển tăng. Grab là hãng xe đầu tiên thông báo tăng giá cước vận chuyển từ ngày 10/3 để hỗ trợ tài xế.

Mặc dù giá nhiên liệu tăng nhưng về cơ bản, mặt bằng giá cũng như chi số lạm phát vẫn được kiểm soát. Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn cho rằng, các biện pháp quản lý điều hành giá đã và đang được các Bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện. Còn theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Nguyễn Thị Hương, tuy nước ta chịu tác động lớn của giá xăng dầu, nhưng trong giỏ hàng, quyền số mặt hàng xăng dầu không cao như các nước, chỉ chiếm hơn 3%. Bên cạnh đó, nước ta có trụ đỡ về lương thực thực phẩm, chủ động được nguồn cung, cân đối được cung cầu, các giải pháp giảm thuế đã được áp dụng nên đã tránh được bão giá và kim được mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

Tuy nhiên, Bộ Tài chính nhận định, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu trên thế giới có thể sẽ tiếp tục gia tăng, tạo áp lực rất lớn đến chi phí sản xuất, nguồn cung nên công tác quản lý, điều hành giá từ nay đến cuối năm sẽ rất khó khăn. CPI tháng 3 có thể ở mức cao do chịu tác động chủ yếu từ giá xăng dầu tăng. Tuy nhiên, CPI bình quân 3 tháng đầu năm sẽ từ 2 - 2,1% (vẫn trong kịch bản lạm phát cả năm khoảng 3,42 - 4,3%). Giá

Giá xăng dầu tiếp tục lập đỉnh mới vào ngày 11/3 đã gián tiếp làm giá rau xanh, hoa quả, thịt cá biến động nhẹ. Mặc dù về cơ bản mặt bằng giá được kiểm soát nhưng biến động giá xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu trên thị trường thế giới cũng như chính sách tiền tệ, tài khóa của các nước đang gây áp lực lớn đối với công tác điều hành giá trong nước.



Biến động giá xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu trên thị trường thế giới đang gây áp lực lớn đối với công tác điều hành giá trong nước
Ảnh tư liệu

định CPI các tháng còn lại tăng đều một tỷ lệ như nhau so với tháng trước thì 9 tháng còn lại, CPI mỗi tháng còn dư địa tăng 0,5% để đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát khoảng 4% của cả năm. Do giá xăng dầu tăng cao, việc kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng chịu tác động từ giá xăng dầu rất cần thiết để kịp thời xử lý tình trạng lợi dụng tăng giá bất hợp lý.

Vì vậy, theo Bộ Tài chính, Bộ Công Thương cần sử dụng công cụ Quỹ Bình ổn giá xăng dầu hợp lý, linh hoạt để hạn chế mức tăng giá xăng dầu trong nước. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan quản lý thị trường và các địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, găm

hàng, lợi dụng diễn biến giá xăng dầu để tăng giá hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý. Bộ Tài chính tổ chức giám sát việc chấp hành pháp luật về kê khai giá, có biện pháp công khai thông tin về giá kê khai; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện quy trình để sớm trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải pháp về thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu trong tháng 3/2022.

Cũng theo Bộ Tài chính, xăng dầu tăng giá đã tạo áp lực lên các dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ. Hiện các DN vận tải đang tính toán đề tăng giá cước. Do đó, Bộ Giao thông vận tải cần chỉ đạo các sở giao thông vận tải tham mưu cho UBND theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu;

tăng cường rà soát việc kê khai giá của DN để đánh giá việc tăng giá có phù hợp với biến động của các yếu tố đầu vào hay không, đặc biệt là chi phí xăng dầu trong các yếu tố hình thành giá...

Kiểm soát chặt các mặt hàng chịu tác động từ giá xăng dầu

Ngày 14/3, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá - đã chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành, địa phương về công tác điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu. Theo Phó Thủ tướng, hiện tại, cơ bản chúng ta kiểm soát được giá. Tuy nhiên, sức ép từ biến động giá xăng dầu, các mặt hàng thiết

yếu trên thị trường thế giới cũng như những chính sách tiền tệ, tài khóa của các nước đang gây áp lực lớn đối với công tác điều hành giá ở trong nước.

Do đó, Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo về điều hành giá của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện tốt các giải pháp điều hành giá trong tháng 3 và quý II/2022, có kế hoạch chi tiết, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị chức năng để đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành giá; không để tình trạng thiếu hàng gây sốt giá; tiếp tục kiểm soát lạm phát cơ bản trong năm 2022 để tạo cơ sở cho việc kiểm soát lạm phát chung.

Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành điều hành linh hoạt, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kết hợp hài hòa chính sách tài khóa, tiền tệ, không gây tác động tiêu cực đối với kiểm soát giá. Các Bộ, ngành tiếp tục theo dõi biến động của cuộc khủng hoảng giữa Nga và Ukraine đối với giá cả xăng dầu thế giới và các mặt hàng thiết yếu, qua đó đánh giá các tác động đối với thị trường trong nước để đề ra các kịch bản ứng phó phù hợp.

Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đã chi nhiều để kìm tốc độ tăng giá xăng dầu nên dư địa để điều chỉnh không còn. Trên cơ sở đề xuất của liên bộ Tài chính và Công Thương, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định giảm 50% thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng, dầu. Nếu được thông qua, xăng dầu sẽ được chỉnh theo giá cơ sở mới từ ngày 01/4/2022. Khi đó, giá xăng dầu trong nước sẽ thấp hơn các nước xung quanh. Vì vậy, các địa phương phải phối hợp với lực lượng quản lý thị trường và các cơ quan bảo vệ pháp luật tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống thâm lậu xăng dầu qua biên giới.

Hiện tại, không xem xét tăng giá đối với các mặt hàng Nhà nước định giá, đặc biệt là các dịch vụ công; các Bộ, ngành chuẩn bị các phương án để xem xét điều chỉnh vào thời điểm thích hợp.■

bộ tổng mức đầu tư; quy mô công trình; khả năng huy động, cân đối nguồn vốn. Ngoài ra, KTNN cũng tập trung làm rõ về quy mô đầu tư dự án; ảnh hưởng của dự án đến việc bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng - an ninh; giải pháp thiết kế, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào xây dựng công trình; xác định hướng tuyến, diện tích đất sử dụng cho dự án.

KTNN sẽ chú trọng kiểm toán công tác lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán và điều chỉnh thiết kế, dự toán của công trình (nếu có); lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký kết hợp

Ban hành các đề cương...

đồng; quản lý tiến độ dự án, chất lượng công trình; nghiệm thu, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng...

Với Chuyên đề kiểm toán đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ cho phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo trong lĩnh vực: Ưu đãi về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường, KTNN sẽ đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai và

bảo vệ môi trường trong thực hiện dự án năng lượng tái tạo; việc đồng bộ ban hành các chính sách ưu đãi trong phát triển năng lượng tái tạo; cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn, các dự án điện gió tại Việt Nam. Đồng thời đánh giá việc chấp hành pháp luật về chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm là đánh giá công tác miễn, giảm thuế; ưu đãi các khoản thu về đất

(Tiếp theo trang 2)

đai; thực hiện chính sách môi trường; việc cấp đất sử dụng cho các dự án năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất...

Qua đó nhằm cung cấp thông tin, số liệu tin cậy cho Quốc hội; chỉ ra các sai phạm để kiến nghị với các đơn vị được kiểm toán chấn chỉnh kịp thời và có các biện pháp khắc phục những tồn tại; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn.■

H. THOAN - L. HÒA

5 thành tựu nổi bật
của khu vực nông thôn

Ghi nhận những điểm sáng của khu vực nông thôn từ năm 2016-2020, Tổng cục Thống kê đúc rút ra 5 thành tựu nổi bật. Một là, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án khác về nông thôn, nông dân, nông nghiệp được triển khai quyết liệt, rộng khắp và thu được kết quả khá toàn diện. Hai là, kết cấu hạ tầng nông thôn, bao gồm hạ tầng kinh tế, xã hội và vệ sinh môi trường được bổ sung, hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Ba là, cơ cấu kinh tế nông thôn có sự chuyển dịch tích cực theo hướng nâng cao dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ. Bốn là, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vượt qua khó khăn về thiên tai, dịch bệnh để duy trì và phát triển ổn định. Năm là, sinh kế của người dân được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn tiếp tục được cải thiện.

Minh chứng cho kết quả khá toàn diện trong xây dựng nông thôn mới, số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho thấy, kết thúc năm 2020, cả nước có 62% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt mục tiêu đề ra. Cập nhật số liệu đến hết năm 2021, theo Bộ NN&PTNT, cả nước có 5.615/8.233 xã (đạt tỷ lệ 68,2%) đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 5,8% so với năm 2020). Trong đó, có 503 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Ngoài ra, có 213 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 14 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 4 tỉnh được công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 3 tỉnh, thành phố đã có 100% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Thái Bình, Cần Thơ, Hải Dương) đang hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ công nhận cấp tỉnh hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm vừa qua, các cấp, các ngành từ T.Ư đến địa phương và người dân đã tiến hành

Nông nghiệp, nông thôn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng

□ QUỲNH ANH

Từ kết quả cuộc điều tra về nông thôn, nông nghiệp quy mô lớn trên phạm vi toàn quốc (8.297 xã, 20.611 trang trại và 1,6 triệu hộ có hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản) vừa được công bố, bức tranh toàn cảnh về kinh tế - xã hội và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn nông thôn đã được phác họa với nhiều điểm sáng. Tuy nhiên, các chuyên gia đánh giá, sự phát triển của khu vực nông nghiệp, nông thôn vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.



Cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ, thiết thực và hiệu quả để đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững
Ảnh: TTXVN

nhiều giải pháp đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Song song với đó, vai trò chủ thể của người dân được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Nhờ vậy, hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn về điện, giao thông, thủy nông, trường học, thiết chế văn hóa, trạm y tế và hạ tầng bảo vệ môi trường sinh thái được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, có những mặt đã cơ bản hoàn thiện.

Đáng chú ý, kinh tế phi nông nghiệp và dịch vụ hỗ trợ kinh tế nông thôn có bước phát triển mới. Trên địa bàn nông thôn hiện có 5.768 xã có hộ/cơ sở chuyên chế biến nông, lâm, thủy sản, chiếm 69,52% tổng số xã với 220.599

hộ/cơ sở hoạt động, bình quân mỗi xã có 38,25 hộ/cơ sở. Cả nước có 1.009 xã và 2.434 thôn có làng nghề, chiếm 12,16% tổng số xã và 3,68% tổng số thôn khu vực nông thôn. Sự phát triển của làng nghề đem lại lợi ích lớn cả về kinh tế và xã hội, bởi làng nghề không chỉ sản xuất ra những sản phẩm độc đáo, có giá trị văn hóa cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng, mà còn tạo việc làm, thu nhập và sinh kế bền vững cho người dân.

Chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế

Cùng với những kết quả tích cực trên, các chuyên gia của Tổng cục Thống kê đã chỉ ra 3 vấn đề lớn

trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản những năm vừa qua. Cụ thể, khu vực nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự đột phá trong khai thác, sử dụng tiềm năng, lợi thế, nguồn lực về lao động, đất đai, thị trường và các nguồn lực khác trên địa bàn nông thôn rộng lớn nói chung và lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản nói riêng; nhiều điểm nghẽn vẫn tiếp tục tồn tại. Điểm nghẽn được chỉ ra là lực lượng lao động tuy dồi dào nhưng các chương trình, dự án đào tạo nghề chưa thật sự phù hợp nên hiệu quả thấp. Tỷ lệ lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động được đào tạo chỉ tăng bình

quần 0,42 điểm phần trăm/năm. Do vậy, năm 2020, lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo là 12,57 triệu người, chiếm tới 89,97% tổng số lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động.

Mặc dù đạt được những bước tiến mới, song cơ cấu kinh tế nông thôn, nông nghiệp vẫn chuyển dịch chậm; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển nhưng nhìn chung vẫn nhỏ lẻ, phân tán. Trong kinh tế phi nông nghiệp của khu vực nông thôn, làng nghề là loại hình sản xuất có đóng góp lớn nhưng quy mô của các cơ sở sản xuất trong các làng nghề vẫn hết sức nhỏ bé.

Thêm vào đó, sự phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản những năm vừa qua bộc lộ ngày càng rõ những yếu kém về bảo vệ môi trường sinh thái. Việc thu gom, xử lý chất thải của khu công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, dịch vụ và rác thải, nước thải sinh hoạt của dân cư trên địa bàn nông thôn còn nhiều bất cập. Theo kết quả điều tra, tại thời điểm 01/7/2020, cả nước hiện còn 2.095 xã và 27.648 thôn không tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt, chiếm 25,25% tổng số xã và 41,76% tổng số thôn. Trên địa bàn vùng cao có tới 61,33% số xã và 74,82% số thôn không thu gom rác thải sinh hoạt. Vấn đề này đã và đang tác động tiêu cực tới tiến trình phát triển của khu vực nông thôn.

Do đó, Tổng cục Thống kê cho rằng, thời gian tới, cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ, thiết thực và hiệu quả để xử lý, khắc phục những hạn chế, bất cập này, đưa nông nghiệp, nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.■

Mới đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất Bộ Tài chính tiếp tục áp dụng các ưu đãi về thuế và tiền thuê đất cho các cơ sở giáo dục, DN giáo dục. Đồng thời, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu mở rộng giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất theo hướng miễn thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), tiền thuê đất cho toàn bộ cơ sở, DN giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và các dịch vụ giáo dục trong 2 năm 2022-2023 để giảm chi phí trong vận hành, khuyến khích, huy động các nguồn lực công - tư vào phát triển, phục hồi ngành giáo dục một cách nhanh nhất.

Trước các đề xuất này, Bộ Tài chính cho biết, giáo dục và đào tạo luôn được ưu tiên áp dụng các chính sách ưu đãi thuế cao nhất nhằm khuyến khích phát triển lĩnh vực này. Từ năm 2020, các cơ sở, DN giáo dục gặp khó khăn chủ yếu do thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 dẫn đến

Đề xuất tiếp tục ưu đãi thuế và tiền thuê đất cho các cơ sở giáo dục

phải tạm ngừng hoạt động (nhất là cấp học giáo dục mầm non). Tuy nhiên, các cơ sở này không phát sinh doanh thu, thu nhập phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN. Khi các cơ sở, DN giáo dục hoạt động trở lại thì các chính sách ưu đãi thuế cho lĩnh vực này đã đảm bảo tính thống nhất và có trọng tâm.

Đối với đề nghị miễn tiền thuê đất cho các cơ sở, DN giáo dục trong các năm 2022-2023, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong quá trình triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Nghị quyết 43).

Về đề xuất sửa đổi Luật Thuế GTGT theo hướng đưa sách giáo khoa thuộc đối

tượng chịu thuế suất GTGT mức 0%, Bộ Tài chính cho rằng, theo quy định của Luật Thuế GTGT, sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Về nguyên tắc và thông lệ quốc tế, mức thuế suất thuế GTGT 0% chỉ áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo quy định hiện hành.

Liên quan đến đề xuất cho phép các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên không phải nộp thuế TNDN đối với học phí chính quy, Bộ Tài chính sẽ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN để có cơ sở pháp lý cho việc thực hiện ổn định, lâu dài.

Bộ Tài chính đang phối hợp với các

Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức xây dựng báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi Luật Thuế TNDN, báo cáo Chính phủ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023-2025. Theo đó, Bộ đề xuất với Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế và tiền thuê đất đối với các cơ sở giáo dục, DN giáo dục và dịch vụ giáo dục theo quy định của pháp luật về thuế, tiền thuê đất hiện hành. Đồng thời, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét đề xuất miễn tiền thuê đất các cơ sở, DN giáo dục khi xây dựng văn bản quy định về việc giảm tiền thuê đất để thực hiện Nghị quyết 43; nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền đề tháo gỡ vướng mắc về thuế TNDN đối với khoản thu học phí theo quy định của Nhà nước (còn chưa đủ bù đắp chi phí) của các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN.■ **M.ANH**

Thực hiện đầy đủ, linh hoạt các hình thức công khai

Trong suốt quá trình phát triển, KTNN luôn coi yêu cầu công khai, minh bạch là yếu tố gắn liền với hoạt động kiểm toán, là mục tiêu mà hoạt động kiểm toán hướng đến. Do đó, cùng với các quy định liên quan đến hoạt động kiểm toán, KTNN cũng đã đưa quy định công khai kết quả kiểm toán vào Luật KTNN và các văn bản liên quan với các hình thức công khai, bao gồm: Hộp báo, công bố trên Công báo và các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang Thông tin điện tử và các ấn phẩm của KTNN, niêm yết tại trụ sở đơn vị được kiểm toán. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển với nhiều quy định thay đổi, song quy định về công khai kết quả kiểm toán vẫn được KTNN đảm bảo duy trì.

Theo lãnh đạo Vụ Pháp chế, mục đích của việc công khai kết quả kiểm toán nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan của đơn vị được kiểm toán; góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công, tài sản công.

Với tinh thần đó, thời gian qua, việc công khai, cung cấp thông tin kết quả kiểm toán đã được KTNN thực hiện theo đúng quy định của Luật KTNN và các văn bản liên quan. Trước mỗi kỳ họp của Quốc hội, KTNN đều chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho các đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác kiểm tra, giám sát. Đến nay, việc cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm toán phục vụ các chương trình nghị sự được tăng cường, thường xuyên hơn trước nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu giám sát tối cao của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đơn cử, nhằm giúp Đoàn giám sát của Quốc hội về công tác quy hoạch có thêm thông tin, KTNN đã phát hành một số báo cáo kiểm toán và chủ động có báo cáo gửi Đoàn giám sát về kết quả kiểm toán cuối năm 2021, đầu năm 2022 của các Bộ, ngành, địa phương trong thực hiện công tác quy hoạch. Đặc biệt,

Công khai kết quả kiểm toán giúp tăng cường hiệu lực của hoạt động kiểm toán

□ NGUYỄN LỘC

Xác định công khai, minh bạch là yêu cầu quan trọng để tạo dựng lòng tin, tạo nên sức mạnh cho KTNN, trong những năm qua, KTNN đã chú trọng và không ngừng đa dạng các hình thức công khai theo quy định của Luật KTNN, nhất là đối với kết quả kiểm toán. Đặc biệt, trước yêu cầu nâng cao hơn nữa kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán, việc công khai kết quả kiểm toán được kỳ vọng sẽ tạo áp lực, buộc các đơn vị được kiểm toán phải nghiêm túc thực hiện trách nhiệm của mình.



Việc công khai kết quả kiểm toán sẽ tạo áp lực, buộc các đơn vị được kiểm toán phải nghiêm túc thực hiện trách nhiệm của mình

Ảnh tư liệu

tại mỗi kỳ họp của Quốc hội, các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo KTNN đều tham dự và thông tin kịp thời về hoạt động kiểm toán. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm được KTNN tổ chức họp báo hoặc đăng tải công khai, kịp thời trên các phương tiện truyền thông của KTNN và nhiều cơ quan thông tấn, báo chí.

Đại biểu Quốc hội Lê Minh Nam - Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội - cho biết, kết quả kiểm toán của KTNN là một nguồn quan trọng cung cấp thông tin cho cơ quan lập pháp trong việc thực hiện quyền giám sát tối cao của mình. Việc giám sát được thực hiện cả với đơn vị được kiểm toán và KTNN. Công khai kết quả kiểm toán giúp cho tất cả các đại biểu Quốc hội,

các cơ quan của Quốc hội có thể cập nhật thông tin liên quan đến vấn đề cần quan tâm một cách nhanh chóng và thuận lợi nhất.

Tạo áp lực thực hiện kiến nghị kiểm toán

Có thể nói, đối với KTNN, việc công khai kết quả KTNN là yêu cầu mang tính bắt buộc được luật định và đáp ứng đòi hỏi của công chúng trong nước, cũng như trước yêu cầu hội nhập sâu rộng, khi KTNN Việt Nam đã trở thành thành viên của nhiều tổ chức kiểm toán quốc tế. Việc công khai kết quả kiểm toán tạo điều kiện cho nhiều đối tượng tiếp cận thông tin kiểm toán và qua đó giám sát chính hoạt động kiểm toán. Điều này cũng tạo áp lực đòi hỏi kiểm toán viên phải đảm bảo tính đầy đủ và

thuyết phục của bằng chứng kiểm toán khi đưa ra ý kiến.

Ở khía cạnh khác, việc công khai kết quả kiểm toán còn tạo sức ép mạnh mẽ lên các đơn vị được kiểm toán. Theo PGS,TS. Nguyễn Hữu Ánh - Viện trưởng Viện Kế toán - Kiểm toán (Đại học Kinh tế Quốc dân), công khai kết quả kiểm toán đã tạo điều kiện cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình hoạt động của đơn vị được kiểm toán đến các đơn vị có liên quan và công chúng. Qua đó, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan giám sát tạo ra tác động yêu cầu đơn vị được kiểm toán phải điều chỉnh các hoạt động của mình trên cơ sở các kết luận, kiến nghị của KTNN; dư luận xã hội cũng tạo ra áp lực buộc các đơn vị phải thực hiện các kết luận, kiến nghị của KTNN.

“Thông qua con đường này, cộng với việc đôn đốc, kiểm tra của KTNN thì các kết luận, kiến nghị của KTNN được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ hơn” - PGS,TS. Nguyễn Hữu Ánh nhấn mạnh, đồng thời cho rằng, việc công khai kết quả kiểm toán sẽ giúp cho hiệu lực của hoạt động kiểm toán được nâng cao.

Thực tế thời gian qua cho thấy, việc công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán có tác động mạnh đến dư luận xã hội, nhất là đối với những vấn đề “nóng”, được xã hội quan tâm và buộc các cơ quan chức năng phải lưu tâm, điều chỉnh trong quá trình quản lý, điều hành, xây dựng chính sách. Đơn cử như nhiều kết luận, kiến nghị của KTNN liên quan đến các dự án BT, BOT khi được công khai đã tạo làn sóng dư luận mạnh mẽ buộc các cơ quan có liên quan phải điều chỉnh cách quản lý, chính sách đối với vấn đề được đề cập. Hay như, tiếp thu kiến nghị của KTNN về tính cần thiết tạo lập cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm toán, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã đưa kiểm toán môi trường thành một nội dung trong Luật...

Từ góc nhìn của đơn vị được kiểm toán, lãnh đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho biết, kết quả kiểm toán là căn cứ để đơn vị được kiểm toán khắc phục những sai sót, cải tiến hoạt động, tăng cường công tác quản lý tài chính, từ đó hướng tới công khai, minh bạch trong các hoạt động.

Khẳng định công khai, minh bạch sẽ tạo nên sức mạnh của kiểm toán, mới đây nhất, trong Chỉ thị về việc “Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2022”, Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh yêu cầu đảm bảo công khai kết quả kiểm toán. Theo đó, Tổng Kiểm toán nhà nước giao nhiệm vụ cho các cơ quan trong Ngành chủ động phối hợp công khai kết quả kiểm toán đến xã hội.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

KTNN vừa triển khai thực hiện các cuộc kiểm toán: Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường cho phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo theo Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại: T.Ư Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đồng thời, KTNN cũng triển khai kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án được phân bổ theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH ngày 24/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; kiểm toán Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, tỉnh Hà Nam.

Các cuộc kiểm toán trên do các KTNN chuyên ngành: II, III, IV thực hiện trong thời gian từ 45 - 60 ngày. Trong đó, đối với cuộc kiểm toán Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu

kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, KTNN thực hiện kiểm toán việc lập, thẩm định, tham mưu phê duyệt Chương trình; công tác tham mưu ban hành văn bản và tổ chức thực hiện Chương trình; việc quản lý, sử dụng nguồn vốn NSNN, vốn vay ưu đãi của Chương trình. Đối với các cuộc kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021, nội dung là kiểm toán việc lập, phân bổ, giao dự toán và quản lý, sử dụng, quyết toán các khoản thu, chi ngân sách và tài sản công; hoạt động có thu và thu, chi quỹ đơn vị; doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán.

Đối với các cuộc kiểm toán dự án đầu tư xây dựng, KTNN xác định mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính của Dự án (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng); đánh giá việc tuân thủ pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán của Nhà nước; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư; phát hiện những tồn tại, bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; đồng thời phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, sai phạm trong quá trình thực hiện Dự án để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.■

Vụ Tổng hợp (KTNN)

Các tác động có thể xảy sinh trong chu trình kiểm toán

Trước khi cuộc kiểm toán được đề xuất, thậm chí trước khi NAO xem xét triển khai kiểm toán, có thể đã có những tác động tích cực đối với đơn vị được kiểm toán. Đơn vị được kiểm toán suy đoán rằng, cuộc kiểm toán sẽ là thiết yếu để họ có những hành động cụ thể. Cũng như vậy, việc công khai báo cáo của PAC và Tổng KT&KS có thể khuyến khích các tổ chức cải thiện và đây là tác động cần thiết mà NAO cần đạt được.

Trước khi xem xét triển khai cuộc kiểm toán, NAO thông báo cho đơn vị được kiểm toán. Đề phân hồi trước ý định của NAO, đơn vị được kiểm toán có thể tiến hành rà soát nội bộ. NAO lưu ý về tác động của việc đơn vị được kiểm toán áp dụng các phương pháp được đề xuất hoặc sử dụng kết quả công việc và phân tích ban đầu của NAO. Trong trường hợp đó, NAO có quyền yêu cầu đơn vị được kiểm toán chia sẻ bất kỳ tác động có lợi nào đạt được.

Trong quá trình khảo sát thực địa và thảo luận ban đầu với đơn vị được kiểm toán, NAO có thể xác định phạm vi cải thiện. Một số cải thiện có thể không được nêu ra trong báo cáo cuối cùng nhưng cơ quan kiểm toán không nên sao lãng chúng nếu đơn vị được kiểm toán triển khai các hành động cải thiện.

Đơn vị được kiểm toán có thể triển khai các hành động sau khi báo cáo của Tổng KT&KS được phát hành để cung cấp bằng chứng về tiến độ trước buổi điều trần của PAC.

Sau điều trần của PAC, nếu PAC thu thập bằng chứng và phát hành báo cáo riêng, Biên bản kho bạc sẽ ghi nhận các phản hồi của đơn vị được kiểm toán đối với các kiến nghị của PAC. Điều này cần đánh giá một cách thận trọng nhằm đạt được các tác động.

4 loại hình rà soát hậu chương trình kiểm toán

Có 4 loại hình rà soát hậu

Kiến thức - Kinh nghiệm

Đo lường tác động của cuộc kiểm toán hoạt động

THÙY ANH

Đo lường tác động của cuộc kiểm toán hoạt động là một phần không thể tách rời quy trình chuẩn của KTNN Vương quốc Anh (NAO). Việc làm này nhằm xác định mức độ đơn vị được kiểm toán triển khai thực hiện những kiến nghị trong báo cáo của PAC (Ủy ban Kế toán công) và Tổng Kiểm toán và Kiểm soát (KT&KS), đánh giá tác động từ các cuộc kiểm toán của NAO, từ đó góp phần làm giá trị gia tăng của kiểm toán.



NAO chú trọng rà soát hậu chương trình kiểm toán để đánh giá chất lượng cuộc kiểm toán hoạt động
Ảnh minh họa

Theo NAO, cuộc kiểm toán hoạt động sẽ tạo ra 3 loại tác động: Tác động tài chính mang tính định lượng gồm các khoản tiết kiệm chi hoặc tăng khoản thu. Tác động này có được là nhờ cải thiện tính kinh tế như xác định phạm vi mua sắm rẻ hơn hoặc hiệu quả hơn. Các tác động phi tài chính mang tính định lượng gồm tăng số lượng khách hàng thỏa mãn với chất lượng dịch vụ, giảm thời gian chờ đợi và tăng số lượng đơn khiếu nại được xử lý trong cùng một khung thời gian. Tác động định tính gồm việc cải thiện quy trình quản lý như lập kế hoạch, lập mục tiêu và phân bổ các nguồn lực, cung cấp dịch vụ, hệ thống đánh giá và thẩm định.

chương trình kiểm toán để cung cấp thông tin về chất lượng của các cuộc kiểm toán đối với NAO. Đó là: Mối quan tâm/tần suất xuất hiện trên báo chí và phương tiện truyền thông, rà soát độc lập, ý kiến phản

hồi của đơn vị được kiểm toán và rà soát đoàn kiểm toán.

Cụ thể, ngay sau khi đăng tải bài báo về cuộc kiểm toán, Văn phòng thông tấn cung cấp bản tóm tắt nội dung đặc biệt thu hút từ báo

cáo được đăng trên phương tiện truyền thông. Bản tóm tắt liệt kê số lượng bài, loại hình cơ quan truyền thông đăng tải và giọng điệu của bài báo. Bản tóm tắt có thể cũng đề xuất một số phương hướng cải thiện tác động của phương tiện truyền thông về các cuộc kiểm toán tương tự trong tương lai.

Đối với việc rà soát độc lập hậu chương trình kiểm toán, để có được một quan điểm độc lập về chất lượng công việc kiểm toán, NAO chỉ định một tổ chức độc lập rà soát các báo cáo đã phát hành. Chuyên gia rà soát độc lập thường là một tổ chức được thừa nhận là trung tâm chuyên môn, quy tụ ban chuyên gia hàn lâm, đa dạng ngành nghề. Trong đó, thành viên của hội đồng đánh giá chất lượng từng báo cáo

thiết kế để giúp NAO học hỏi kinh nghiệm và củng cố phương pháp. Các phát hiện từ các đánh giá độc lập có sẵn để các Bộ, ngành sử dụng. Họ cũng được cung cấp bản tóm tắt hàng năm và báo cáo quản lý cấp cao của đơn vị, từ đó đưa ra kế hoạch hành động để xử lý các vùng yếu kém đã được xác định.

Ý kiến của đơn vị được kiểm toán rất quan trọng, gồm quan điểm, nhìn nhận của họ về các tác động, giá trị gia tăng đạt được qua cuộc kiểm toán, cách thức quản lý cuộc kiểm toán và sự chuyên nghiệp của kiểm toán viên. NAO yêu cầu phản hồi từ đơn vị được kiểm toán qua một mẫu bảng câu hỏi chuẩn, đồng thời sắp xếp các cuộc họp với cán bộ tài chính cao cấp của các đơn vị liên quan để thảo luận sâu hơn về cách thức và kết quả của cuộc kiểm toán.

Cùng với 3 loại hình rà soát hậu chương trình kiểm toán nói trên, các đoàn kiểm toán tổ chức trao đổi và rút kinh nghiệm sau khi báo cáo được phát hành, dựa trên 3 loại hình khác của công tác rà soát chất lượng. Mục đích của việc trao đổi này nhằm xác định những điểm mạnh/thành công, những gì chưa tốt và lý do, các bài học cho tương lai và biện pháp áp dụng rộng rãi cho tất cả các cuộc kiểm toán hoạt động.

Hầu hết các cuộc kiểm toán hoạt động đều mang lại những hữu ích cho đoàn kiểm toán và cơ quan kiểm toán. Do đó, điều quan trọng là đoàn kiểm toán đánh giá lại mang tính xây dựng và không coi đó chỉ là một bài kiểm tra trên giấy. Cuối cùng, đoàn kiểm toán cần rà soát tất cả tài liệu giấy và điện tử liên quan đến cuộc kiểm toán.

Tóm lại, rà soát hậu chương trình kiểm toán với 4 loại hình nêu trên sẽ giúp NAO đánh giá chính xác chất lượng, hiệu quả cũng như đo lường được tác động của cuộc kiểm toán.■

(Theo Cẩm nang kiểm toán hoạt động của NAO)

chủ động sáng tạo, đổi mới sản phẩm, chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử và giảm tiêu hao nguyên phụ liệu để tiết kiệm chi phí...

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến hết năm 2021, cả nước có 854.000 DN đang hoạt động. Trong tháng 02/2022, số DN đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt gần 11.400 DN, cao gấp 1,7 lần so với số DN rút lui khỏi thị trường (6.600 DN) và cao hơn mức bình quân chung của tháng 02 trong giai đoạn 2017-2021. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, cả nước có gần 20.300 DN đăng ký thành lập mới (tăng 11,9% về số DN); có 2.332 DN tăng vốn và có 22.300 DN quay trở lại hoạt động (tăng 102,5% so với cùng kỳ năm 2021).

Tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động là 42.600 DN, tăng 46,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn hẳn mức tăng 33,6% số DN rút lui khỏi thị trường. Số DN quay trở lại hoạt động tăng ở tất cả các lĩnh vực (trong đó, dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 170,6%; kinh doanh bất động sản tăng 132,6%; giáo dục và đào tạo tăng 132,1%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 118,9%;

Tín hiệu tích cực...

bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy tăng 117%; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác tăng 111,2%).

Số DN tạm ngừng kinh doanh tập trung chủ yếu ở quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng và có thời gian hoạt động ngắn (từ 0 - 5 năm). Bình quân một tháng có 21.300 DN thành lập mới và quay trở lại hoạt động, so với có 22.400 DN rút lui khỏi thị trường. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 2 tháng đầu năm 2022 có 21 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 51,7 triệu USD, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 2 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 2,68 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

Những tín hiệu tích cực trên phản ánh sự chủ động và năng lực thích ứng của cộng đồng DN, cũng như sự điều hành linh hoạt và quyết đoán của Nhà nước trong thực hiện

chiến lược bao phủ vắc-xin Covid-19 cho người dân; sự kịp thời và thiết thực trong xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ DN về tài chính - tín dụng, mở cửa lại các đường bay quốc tế và kích thích cả tổng cung và tổng cầu; cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn giữ vững lòng tin thị trường cho DN theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022 và Nghị quyết số 11/NQ-CP năm 2022 của Chính phủ trong triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình vừa được Quốc hội thông qua...

Bên cạnh đó, năm 2022, cộng đồng DN cũng còn không ít khó khăn về diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; về thiếu lao động và vốn; về xu hướng tăng chi phí sản xuất từ cú sốc chưa từng có về tăng giá xăng dầu và nhiều loại nguyên liệu, chi phí logis-

tics; sự giảm giá các đồng tiền và sự đứt gãy mới một số chuỗi cung ứng và phương thức thanh toán truyền thống do biến động địa chính trị và kinh tế thế giới...

Sự đồng đều, sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của cộng đồng DN phản ánh hiệu quả thể chế môi trường đầu tư và sức mạnh quốc gia. Niềm tin đầu tư, niềm tin thị trường và những tín hiệu tích cực của cộng đồng DN sẽ đậm nét và bền vững hơn trong thời gian tới cùng với kết quả thực hiện những hỗ trợ cắt giảm chi phí sản xuất - kinh doanh, bảo đảm quyền lợi đầu tư, ổn định vĩ mô và giảm rủi ro chính sách; trong đó, nổi bật là về tiếp tục giãn, hoãn thời gian và giảm mức nộp thuế phí; giảm lãi suất tín dụng và cơ cấu lại nợ; tái cấu trúc lao động, thu hút, đào tạo lại lao động; tăng năng lực ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hóa; tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, nhất là trong việc thực hiện các dự án, công trình theo hình thức hợp tác công tư; hỗ trợ thông tin và tư pháp xử lý những phức tạp mới đang và sẽ phát sinh trong các tranh chấp thương mại và thanh toán, cũng như đi lại và đầu tư quốc tế...■

(Tiếp theo trang 1)

Quản lý, sử dụng tài sản còn một số bất cập

Theo KTTN, đến thời điểm kiểm toán, tổng số xe ô tô Trường đang sử dụng là 8 chiếc, trong đó có 2 chiếc tiếp nhận lại từ Chương trình đào tạo liên kết với Đại học Fullbright vào quý III/2018 và 6 chiếc là xe phục vụ công tác chung, xe chuyên dùng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) có văn bản chấp thuận. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cho thấy, đơn vị đang sử dụng 6 xe chuyên dùng chưa đáp ứng được tiêu chuẩn và thừa 1 xe ô tô dùng chung. Điểm tích cực được ghi nhận là đơn vị đã báo cáo Bộ chủ quản để thực hiện sắp xếp lại.

Đối với cơ sở nhà đất, hiện đơn vị đang sử dụng 11 cơ sở với tổng diện tích 138.783m², trong đó có 2 cơ sở đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 9 cơ sở đã có quyết định giao quản lý, sử dụng đất của cấp có thẩm quyền. Trường đã sử dụng một phần diện tích cho Ngân hàng Phương Đông (OCB) thuê làm chi nhánh, phòng giao dịch. Trong đó, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM ký Hợp đồng hợp tác số 1001/2017/HD-OCB ngày 10/01/2017 để Ngân hàng cung cấp các dịch vụ không thu phí (thu hộ học phí sinh viên, chi trả học bổng, chi hộ lương và các khoản thu nhập cho cán bộ), phát hành thẻ tín dụng, hỗ trợ tư vấn tài chính...

Năm 2019, Ngân hàng trả cho Trường tiền sử dụng mặt bằng 672,7 triệu đồng tại các địa điểm thuê ở Phạm Ngọc Thạch và Nguyễn Chí Thanh. Còn tại cơ sở ở Trần Hưng Đạo, Trường ký Thỏa thuận hợp tác OCB-ĐHK-135ATHĐ với Ngân hàng OCB về việc sử dụng một phần diện tích Ký túc xá thực hiện hoạt động kinh doanh, tác nghiệp của OCB, nhưng bù lại đây cũng là nơi OCB tạo điều kiện để sinh viên của Trường thực tập, kiến tập, thực hành, gia tăng cơ hội nghề nghiệp (tại cơ sở này đang có 13 cán bộ từng là sinh viên của Trường làm việc)... Việc này cũng phù hợp với Chiến lược của Trường

Qua kết quả kiểm toán

VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM:

Kỳ cuối Cần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản và hoạt động đầu tư

QUỲNH ANH

Qua kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, cùng với việc ghi nhận một số mặt tích cực liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản và hoạt động đầu tư của Trường, KTTN đã nêu rõ những bất cập, hạn chế mà Trường cần chấn chỉnh, nhất là trong việc quản lý tài sản là cơ sở nhà đất và việc góp vốn đầu tư thành lập công ty...



KTTN đã nêu rõ những bất cập, hạn chế trong việc quản lý tài sản là cơ sở nhà đất và việc góp vốn đầu tư thành lập công ty

trong việc gắn kết đào tạo với DN và ứng dụng thực tế. Thỏa thuận hợp tác này cũng có trong Đề án cho thuê tài sản của Trường trình Bộ GD&ĐT, nhưng đến ngày 14/10/2019, Bộ GD&ĐT mới phê duyệt Đề án tại Quyết định số 3755/QĐ-BGDĐT.

Tuy nhiên, KTTN kiến nghị Trường cần thực hiện nghiêm quy định cho thuê tài sản, mặt bằng tuân thủ theo Luật Quản lý tài sản công, tức là phải thông qua hình thức đấu

giá về cho thuê tài sản, mặt bằng, cũng như hợp đồng hợp tác với Ngân hàng về sử dụng mặt bằng hoặc thuê địa điểm.

Đối với các tài sản máy móc, thiết bị, đơn vị đã thực hiện xây dựng quy định về quản lý, sử dụng tài sản và theo dõi trên sổ tài sản. Tại thời điểm kiểm toán, đơn vị đang tiến hành kiểm kê tài sản. Các tài sản mua trong năm được theo dõi và trích khấu hao, các tài sản thanh lý được hạch toán giảm theo quy định.

Tuy nhiên, Hội đồng xác định giá khởi điểm khi thanh lý tài sản chưa đảm bảo cơ cấu thành viên (không có đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính của cơ quan quản lý cấp trên là Bộ GD&ĐT). Trong năm 2019, Trường đã thực hiện thanh lý tài sản theo hình thức niêm yết giá và thanh lý thành công một số tài sản với giá trị 80,9 triệu đồng, còn với tài sản chưa thanh lý được, đơn vị vẫn thực hiện lưu kho. Trong quản lý tài sản máy móc, thiết bị, đơn vị chưa thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản công theo quy định; phương án cho, tặng tài sản của Trường cho tổ chức, đoàn thể cũng chưa phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hiện các khoản đầu tư chưa đúng quy định

Cũng liên quan đến Ngân hàng OCB, năm 2006, Trường Đại học Kinh tế TP. HCM đầu tư tài chính thực hiện mua 100.000 cổ phiếu của OCB với giá mua thực tế 5,2 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2019, Trường đang sở hữu 1.156.334 cổ phiếu (trong đó mua 467.769 cổ phiếu, được thưởng 688.565 cổ phiếu; năm 2019 đơn vị ghi nhận 192.722 cổ phiếu thưởng năm 2018, tương đương 20% cổ phiếu) với giá trị lũy kế đến cuối năm 2019 là 15,763 tỷ đồng. Trong đó, giá mua cổ phiếu thực tế là 8,877 tỷ đồng và giá trị cổ phiếu thưởng là 6,885 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Trường đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Du lịch APEX Việt Nam bằng thương hiệu tương đương số tiền 6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ nắm giữ 30% vốn điều lệ của Công ty (vốn điều lệ 9 tỷ đồng). Việc góp vốn xuất phát từ Trung tâm Dịch vụ Đầu tư và Ứng dụng Khoa học kinh tế được thành lập ngày 22/5/1989, đến tháng 12/1992 được đổi tên thành Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Kinh tế (CESAIS). Năm 2011, CSAIS liên kết thành lập cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch APEX Việt Nam. Nhưng đến năm 2015, CE-SAIS giải thể và Trường Đại học Kinh tế TP. HCM trở thành cổ đông của Công ty từ đó đến nay. Qua kiểm toán, KTTN ghi nhận, Công ty Cổ phần Du lịch APEX Việt Nam còn phải trả cổ tức cho Trường tính đến cuối năm 2019 là 5,625 tỷ đồng.

Trong các khoản đầu tư, Trường cũng đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sài Gòn Kinh tế. Cụ thể, tại Quyết định số 840/QĐ-ĐHK-TCHC ngày 25/6/2008, Trường sử dụng Quỹ cơ quan tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sài Gòn Kinh tế. Trường là cổ đông sáng lập và góp 90% vốn điều lệ của Công ty (vốn điều lệ 6 tỷ đồng). Như vậy, Trường đã góp vốn 5,4 tỷ đồng để mua 540.000 cổ phần phổ thông của Công ty, nhưng từ năm 2011 đến thời điểm kiểm toán, Công ty không có phát sinh hoạt động tài chính và Trường cũng chưa có phương án thu hồi vốn góp. Những việc làm trên, theo đánh giá của KTTN, tại thời điểm Trường Đại học Kinh tế TP. HCM thực hiện mua cổ phần của Ngân hàng và góp vốn thành lập DN là chưa đúng với quy định tại Điều 13 Luật DN.

Kiến nghị này không phải là mới, bởi khi đánh giá về việc thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2019 và các năm trước, KTTN cũng nêu rõ, một số kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Trường chưa thực hiện đầy đủ như việc rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm, viện, công ty thuộc, trực thuộc; chưa xử lý dứt điểm việc góp vốn thành lập công ty cổ phần nhưng kinh doanh không hiệu quả...

Vì thế, tổng hợp kết quả kiểm toán, KTTN đề nghị Trường tiếp tục thực hiện các kiến nghị nêu trên nhằm tái cơ cấu lại theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành T.Ư khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Các hoạt động đầu tư ra bên ngoài như mua cổ phiếu tại Ngân hàng OCB và góp vốn thành lập Công ty cần thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, cần xử lý dứt điểm số vốn góp 5,4 tỷ đồng từ nguồn Quỹ cơ quan để thành lập Công ty Cổ phần Sài Gòn Kinh tế.

Sẽ tích hợp dịch vụ nộp thuế điện tử trên ứng dụng eTax Mobile

Tổng cục Thuế đã triển khai kế hoạch 2 giai đoạn nhằm tích hợp dịch vụ nộp thuế điện tử giữa các ngân hàng thương mại và ứng dụng eTax Mobile. Theo đó, Tổng cục Thuế tích hợp ứng dụng eTax Mobile App của Tổng cục Thuế với ngân hàng qua kênh kết nối kỹ thuật Mobile App - Mobile APP của ngân hàng. Các loại thuế từ hoạt động kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân, thuế thu nhập cá nhân, sử dụng đất, lệ phí trước bạ phương tiện, đất đai sẽ được nộp trực tuyến thông qua ứng dụng thuế điện tử. Dịch vụ eTax Mobile hoạt động 24h/ngày và 7 ngày/tuần, gồm ngày nghỉ/ngày lễ. Người nộp thuế có thể nhận hỗ trợ nếu gặp trục trặc khi sử dụng dịch vụ eTax Mobile hoặc có bất kỳ vướng mắc nào trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Dịch vụ eTax Mobile được cung cấp cho khách hàng có đủ các điều kiện: Người nộp thuế là cá nhân đã có tài khoản trên hệ thống thuế điện tử dành cho cá nhân; người nộp thuế có điện thoại đăng ký mạng viễn thông của Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế sử dụng dịch vụ eTax Mobile trên ứng dụng di động, thiết bị di động tương ứng cần có hệ điều hành IOS phiên bản từ 9.0 trở lên hoặc hệ điều hành Android phiên bản từ 4.0 trở lên hoặc theo quy định của eTax theo từng thời kỳ.

THÙY ANH

Lãi suất trái phiếu chính phủ nhích tăng trong tháng 02

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cho biết, tháng 02/2022, thông qua 12 đợt đấu thầu tại HNX, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 9.380 tỷ đồng trái phiếu chính phủ (TPCP); trong đó TPCP kỳ hạn 10 năm chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất 37,5%, tương ứng với khối lượng phát hành 3.515 tỷ đồng. So với cuối tháng 01/2022, lãi suất huy động TPCP tăng tại các kỳ hạn 10, 15, 30 năm với mức tăng từ 0,03 - 0,05%/năm và giữ nguyên tại kỳ hạn 20 năm. Tính từ đầu năm, giá trị trái phiếu huy động qua đấu thầu đạt 32.462 tỷ đồng.

Trên thị trường giao dịch thứ cấp, giao dịch trái phiếu có diễn biến sôi động với tổng giá trị giao dịch đạt 225.005 tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân đạt 14.062 tỷ đồng/phiên, tăng 4,96% so với tháng 01. Trong đó, giá trị giao dịch Repos chiếm 39,13% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 02 giảm 0,8% so với tháng trước, tỷ trọng giá trị giao dịch chiếm 1,59% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, giá trị mua ròng đạt 1.224 tỷ đồng.

HỒNG NHUNG

Đánh giá toàn bộ vòng đời của AI

Thông thường, các tổ chức chỉ đánh giá hệ thống AI sau khi nó đã được thiết kế, phát triển và triển khai trong thực tế. Tuy nhiên, sự can thiệp ở giai đoạn cuối như vậy sẽ dẫn đến hàng loạt rủi ro cho tổ chức, vì vậy, các chuyên gia khuyến khích KTNB giám sát từng giai đoạn của hệ thống AI, từ thiết kế, phát triển đến triển khai thực hiện. Với cách tiếp cận này, các vấn đề trên toàn hệ thống trở nên rõ ràng hơn và giảm thiểu tình trạng vô tình bỏ qua các sai sót hoặc rủi ro.

Thực tiễn hoạt động kiểm toán cho thấy, các kiểm toán viên (KTV) nội bộ thường có xu hướng tập trung nhiều vào những rủi ro mà AI gây ra hơn là cách nó giúp DN tận dụng giá trị tiềm năng của công nghệ để phát triển. Trong khi đó, theo khảo sát toàn cầu của McKinsey về AI, 50% người được hỏi cho rằng AI đã được sử dụng trong ít nhất một chức năng kinh doanh. Bất chấp sự không chắc chắn của nền kinh tế do đại dịch Covid-19, lĩnh vực AI vẫn tiếp tục thu hút đầu tư với 38 tỷ USD trong nửa đầu năm 2021.

Các nghiên cứu hiện nay đều cho rằng, AI là một nguồn tài nguyên vô giá và có nhiều cách để những người không phải chuyên gia cũng như các nhóm KTNB có thể tiếp cận và tận dụng AI. Theo đó, một trong những cách tiếp cận dễ dàng nhất là chia nhỏ AI theo từng giai đoạn. Tương ứng với từng giai đoạn phát triển, để đánh giá và kiểm soát AI, trước tiên, KTNB cần hiểu dữ liệu gốc của tổ chức, bao gồm: Vị trí của dữ liệu, cách thức AI được xây dựng, mức độ truy cập và mức độ đáng tin cậy của dữ liệu. Đây là cơ sở để KTNB kiểm tra dữ liệu và đánh giá cách quản lý thích hợp với những rủi ro

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Trí tuệ nhân tạo - Những lưu ý cho kiểm toán nội bộ

□ THUY LÊ

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến đời sống mỗi cá nhân cũng như toàn bộ nền kinh tế - xã hội. Mặc dù AI mang lại lợi thế cạnh tranh và nhiều lợi ích khác nhưng nó cũng tiềm ẩn không ít rủi ro. Để định vị và đánh giá chính xác giá trị của AI đối với tổ chức, kiểm toán nội bộ (KTNB) cần kết hợp giám sát và kiểm soát từng giai đoạn khác nhau của vòng đời AI.



Kiểm toán nội bộ cần kết hợp giám sát và kiểm soát từng giai đoạn khác nhau của vòng đời AI

liên quan. Cùng với đó, các KTV cần nắm bắt các công nghệ mới và tận dụng công nghệ này cho chính quá trình hoạt động của mình. Chẳng hạn, tự động hóa quy trình bằng robot (một chi nhánh của AI) là công cụ hữu hiệu hỗ trợ giảm thời gian dành cho các nhiệm vụ lặp đi lặp lại, giúp KTV tập trung vào nhiệm vụ đòi hỏi nhiều khả năng phán đoán và sự nhạy bén nghề nghiệp.

Một điểm cần lưu ý nữa là KTV phải luôn cập nhật AI, bám sát tin tức, tài nguyên và khuôn khổ liên quan đến AI để tiếp cận các hướng dẫn thực hành về thủ tục

kiểm toán khi đánh giá AI, đồng thời đẩy nhanh việc giới thiệu các phương pháp quản lý rủi ro và giảm thiểu tất cả các tình huống bất ngờ xảy ra đối với tổ chức khi vận hành và phát triển AI.

Tận dụng khuôn khổ kiểm toán AI của các tổ chức quốc tế

Cùng với các lưu ý trên, KTNB có thể tận dụng một số khuôn khổ kiểm toán AI đã được quốc tế công nhận để hỗ trợ cho quá trình đánh giá của mình. Tiêu biểu là Khung mục tiêu kiểm soát đối với thông tin và công nghệ liên quan (COBIT) do Hiệp hội Kiểm tra và

Kiểm soát hệ thống thông tin (ISACA) phát hành. Đây là khuôn khổ được quốc tế công nhận về quản trị - quản lý thông tin DN, bao gồm các mô tả về quy trình, kết quả, thực hành cơ sở và công việc trên tất cả các lĩnh vực công nghệ thông tin. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi của khuôn khổ này đóng vai trò như điểm khởi đầu cho KTNB khi tiếp cận AI.

Tiếp theo là Khung quản lý rủi ro DN của Ủy ban Các tổ chức tài trợ (COSO) với các phương pháp, hướng dẫn giúp KTV quản lý hiệu quả các rủi ro liên quan đến AI. Ngoài ra, sách trắng của COSO và Deloitte với chủ đề “Nhận ra tiềm năng đầy đủ của AI” cũng đưa ra 5 bước hữu ích khi thiết lập chương trình kiểm toán AI gồm: Thiết lập cơ cấu quản trị và xác định lãnh đạo cấp cao dẫn dắt chương trình AI, cộng tác với các phòng ban khác để soạn thảo chiến lược rủi ro AI, hoàn thành đánh giá rủi ro AI và đánh giá khả năng sai lệch nếu có, hình thành quan điểm về rủi ro và cơ hội liên quan, xây dựng cách tiếp cận phù hợp để quản lý rủi ro.

Khung AI của KTNN Hoa Kỳ (GAO) cũng là một chương trình hiệu quả giúp các nhà quản lý đảm bảo trách nhiệm giải trình và sử

dụng có trách nhiệm AI với 4 nguyên tắc: Quản trị - thúc đẩy trách nhiệm giải trình bằng cách thiết lập các quy trình để quản lý, vận hành và giám sát việc thực hiện; dữ liệu - đảm bảo chất lượng, độ tin cậy và đại diện của dữ liệu, nguồn gốc và quá trình xử lý; hiệu suất - tạo ra kết quả phù hợp với mục tiêu của chương trình; giám sát - đảm bảo độ tin cậy và phù hợp theo thời gian.

Với các hướng dẫn cụ thể, Khung kiểm toán AI của Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ (IIA) giúp KTV đánh giá, hiểu và truyền đạt mức độ ảnh hưởng của AI (tiêu cực hoặc tích cực) đến khả năng tạo ra giá trị của tổ chức trong ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn. Ngoài ra, ấn phẩm “Trí tuệ nhân tạo - Những cân nhắc cho nghề nghiệp KTNB” của IIA cung cấp các khuyến nghị chi tiết về thủ tục KTNB mà KTV có thể sử dụng để hình thành một chương trình kiểm toán AI phù hợp với rủi ro và mục tiêu chiến lược của tổ chức.

KTV cũng có thể tham khảo Khuôn khổ quản trị mô hình AI do Ủy ban Bảo vệ dữ liệu cá nhân Singapore (PDPC) kết hợp với Trung tâm Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) phát hành. Đây là tập hợp các cân nhắc và biện pháp cơ bản để các tổ chức áp dụng khi triển khai các sáng kiến AI, tập trung vào 4 lĩnh vực: Quản trị nội bộ và các biện pháp, con người tham gia vào quá trình ra quyết định, quản lý hoạt động, tương tác và giao tiếp với các bên liên quan.

Các tổ chức đều lưu ý rằng, mỗi khuôn khổ không nhất thiết phải được sử dụng một cách độc lập hay bắt buộc áp dụng toàn bộ. KTV có thể sử dụng từng phần và ý tưởng thích hợp từ mỗi khung hướng dẫn để xây dựng chương trình kiểm toán AI phù hợp nhất với tổ chức.■

IFRS và tương lai ngành tài chính - kế toán

Đây là chủ đề của Tọa đàm do Hiệp hội Kế toán công chứng (ACCA) và KPMG Việt Nam phối hợp tổ chức ngày 16/3, với sự tham dự của đại diện đến từ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các công ty niêm yết và DN. Tại Tọa đàm, các diễn giả đã cùng thảo luận về tiến độ áp dụng IFRS hiện nay, những lợi ích và thách thức mà tổ chức phải đối mặt khi chuyển đổi sang IFRS, đồng thời, đề xuất giải pháp và định hướng khả thi để áp dụng thành công IFRS.

Những rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính

Mới đây, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến “Lưu ý các DN kiểm toán về những rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty đại chúng, công ty niêm yết nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán”. Tại đây, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thông tin chi tiết về các sai sót thường gặp khi kiểm tra hồ sơ kiểm toán và khuyến nghị một số giải pháp để giúp các DN kiểm toán tuân thủ chuẩn mực, nâng cao chất lượng kiểm toán.

Khung thuế giá trị gia tăng Việt Nam - Những thay đổi và thách thức

Đó là chủ đề của Hội thảo trực tuyến do Hiệp hội Kế toán công chứng Australia (CPA Australia), ICAI Việt Nam, KPMG và Hiệp hội CFO Việt Nam đồng tổ chức nhằm cập nhật thông tin về những thay đổi gần đây trong khuôn khổ thuế giá trị gia tăng Việt Nam, cũng như tầm quan trọng và thách thức trong việc giải quyết các quy trình hoàn thuế. Các nội dung chính của Hội thảo gồm: Thay đổi thuế suất thuế giá trị gia tăng và tính đủ điều kiện cho các DN, cập nhật quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng, các thủ tục DN cần chuẩn bị khi làm việc với cơ quan thuế địa phương.■

T.LÊ



Tin hiệu về KTNN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo kỳ trước)

- Tăng cường cử công chức tham gia các khóa đào tạo tại nước ngoài, nhất là đối với lĩnh vực kiểm toán mới dựa trên các thỏa thuận song phương và đa phương; tận dụng tối đa các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chuyên môn với các cơ quan kiểm toán tối cao trong khu vực và thế giới để tích lũy kinh nghiệm chuyên môn, tiếp cận các tiêu chí, quy trình, chuẩn mực, phương pháp kiểm toán mới một cách kịp thời nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên nhà nước.

5.2. Thực trạng hội nhập và hợp tác quốc tế 5.2.1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN ngày càng mở rộng về phạm vi và tăng cường về chiều sâu. KTNN không ngừng thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác với nhiều cơ quan kiểm toán nhà nước (SAI) trên thế giới và các tổ chức quốc tế. Kết quả đạt được trong lĩnh vực hội nhập và hợp tác quốc tế của KTNN trong nhiều năm qua rất quan trọng, toàn diện và căn bản, được thể hiện trên các mặt sau:

- Về hợp tác song phương, KTNN đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều SAI trên thế giới và tổ chức quốc tế. Đến nay, KTNN đã thiết

lập quan hệ hợp tác với hơn 50 cơ quan KTNN, ký kết 30 Thỏa thuận quốc tế với các SAI và các tổ chức quốc tế, trong đó nhiều SAI giữ vai trò chủ chốt trong INTOSAI và ASOSAI, như Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Nga, Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Canada... và nhiều tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán danh tiếng, như: Hiệp hội Kế toán công chứng Vương quốc Anh (ACCA), Hiệp hội Kế toán công chứng Australia (CPA Úc)...

- KTNN thường xuyên tăng cường mở rộng các hình thức hợp tác song phương đa dạng, hiệu quả, phù hợp với tình hình của các bên và theo thông lệ quốc tế. Bên cạnh các hình thức quan hệ truyền thống như trao đổi các đoàn thăm song phương cấp cao, mời chuyên gia giỏi về chuyên môn sang Việt Nam chia sẻ kiến thức, giảng dạy về kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, cử công chức đi học tập tại nước ngoài, KTNN còn chú trọng đẩy mạnh hợp tác gắn với thực tiễn hoạt động kiểm toán, như cử công chức đi học tập, tham gia kiểm toán tại các nước tiên tiến hoặc đồng ý để kiểm toán viên của phía bạn tham gia đoàn kiểm toán tại Việt Nam, thúc đẩy các cơ hội kiểm toán hợp tác, đánh giá chéo... với các SAI về các chủ đề cùng quan tâm.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Nguồn lực ngày càng tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu

Báo cáo rà soát đầu tư và chỉ tiêu công cho BDKH tại Việt Nam (CPEIR) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam vừa công bố cho thấy, Việt Nam đã phân bổ ngày càng nhiều nguồn lực tài chính cho ứng phó với BDKH.

Giai đoạn 2016-2020, hơn 70% ngân sách cho BDKH của 6 Bộ (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ) và hơn 90% ngân sách khí hậu ở 28 tỉnh và TP. Cần Thơ là dành cho chỉ tiêu thích ứng với BDKH, phù hợp với các ưu tiên chính sách của Chính phủ về chỉ tiêu công. Các khoản chi cho BDKH bao gồm chi đầu tư và chi thường xuyên từ NSNN và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Giao thông vận tải chiếm 80% tổng ngân sách cho BDKH với các khoản chi tập trung vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn như thủy lợi và giao thông. Các Bộ khác có cơ cấu chi cho BDKH đa dạng hơn, bao gồm các hoạt động thích ứng, giảm nhẹ và kết hợp cả hai.

Báo cáo nêu rõ: Tổng chi ngân sách cho BDKH của 6 Bộ và 29 tỉnh, thành phố là gần 6,5 tỷ USD, tức bình quân 1,3 tỷ USD/năm trong giai đoạn 2016-2020. Ở cấp tỉnh, ngân sách bình quân cho BDKH của 29 tỉnh, thành phố cũng tăng

Thu hút nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu

□ HỒNG NHUNG

Những năm qua, Việt Nam đã dành nhiều nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu (BDKH). Tuy nhiên, nhu cầu tài chính cho hoạt động này vẫn còn rất lớn. Theo giới chuyên gia, Việt Nam cần cải thiện việc lập ngân sách cho BDKH, có cơ chế thu hút nguồn vốn tư nhân, quốc tế tham gia vào lĩnh vực này.



Việt Nam cần có cơ chế thu hút nguồn vốn tư nhân, quốc tế cho ứng phó với BDKH Ảnh: TTXVN

đều khoảng 53%, từ khoảng 700 triệu USD năm 2016 lên gần 1,1 tỷ USD năm 2020. Ngân sách cho BDKH chiếm tỷ trọng tương đối ổn định, dao động trong khoảng 16 - 21% trong tổng ngân sách cấp tỉnh. Trong khi phân bổ ngân sách trong nước ổn định thì nguồn vốn ODA có xu hướng gia tăng.

Chi tiêu cho BDKH của các tỉnh thường tập trung chủ yếu vào các can thiệp cụ thể như: Bảo vệ bờ biển và đê ven biển, chất lượng nguồn nước, phát triển nông thôn, an ninh lương thực, quản lý chất thải, phát triển rừng...

Đánh giá cao Chính phủ và người dân Việt Nam đã và đang

tăng cường phân bổ nguồn lực tài chính cũng như chi tiêu ngày càng tăng cho thích ứng với BDKH, tuy nhiên, Trưởng đại diện thường trú của UNDP tại Việt Nam - bà Caitlin Wiesen - cho rằng, điều này mới chỉ đáp ứng được một phần, ngân sách cho BDKH vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và rủi ro khí hậu

cho Việt Nam. Đặc biệt, không phải tất cả các khoản chi cho BDKH được liên kết với các chính sách quan trọng. Vụ trưởng Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - ông Lê Việt Anh - cũng cho rằng, thời gian qua, Việt Nam đã có sự quan tâm rất lớn đến vấn đề BDKH nhưng nhu cầu về tài chính cho các hoạt động ứng phó với BDKH vẫn còn rất lớn.

Huy động mọi nguồn lực, cải thiện việc lập ngân sách

Nhằm thúc đẩy các hoạt động ứng phó với BDKH một cách hiệu quả, tạo tác động đến tăng trưởng kinh tế và phát triển xanh, đặc biệt là việc huy động các nguồn lực tài chính, bà Caitlin Wiesen đề nghị, Việt Nam cần có sự hỗ trợ của quốc tế và khối tư nhân. Ông Lê Việt Anh cũng đề xuất, giai đoạn tới, Việt Nam cần tính đến những giải pháp huy động nguồn lực tư nhân cũng như nguồn lực từ các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư cho BDKH. Cùng với đó, nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho cán bộ, người dân về BDKH và tăng trưởng xanh.

Đặc biệt, theo khuyến nghị từ báo cáo CPEIR, các chiến

Xóa “điểm nghẽn” chế biến để nâng cao giá trị xuất khẩu nông sản

□ LÊ HÒA

Chế biến sản phẩm nông nghiệp là khâu quan trọng nhất trong liên kết sản xuất, góp phần đảm bảo chất lượng, tăng tính cạnh tranh, nâng cao giá trị xuất khẩu nông sản. Tuy nhiên hiện nay, năng lực chế biến đối với một số ngành hàng còn yếu, thiếu công suất, thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu... nhất là với các DN nhỏ và vừa.

Công nghệ chế biến còn thấp

Theo thống kê của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hiện cả nước có 7.500 DN chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô công nghiệp có gắn với xuất khẩu và hàng vạn cơ sở chế biến nhỏ lẻ, hộ gia đình. Công nghiệp chế biến nông sản của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể với tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng đạt khoảng 5 - 7%/năm. Ước tính mỗi năm có khả năng

chế biến, sơ chế, bảo quản khoảng 120 triệu tấn nguyên liệu nông sản, trong đó có trên 95% là cơ sở chế biến quy mô nhỏ và vừa.

Tuy nhiên, khâu chế biến đang là “điểm nghẽn” khiến cho nông sản Việt Nam bị giảm tính cạnh tranh. Hiện nay, hoạt động chế biến của hầu hết các cơ sở, DN, hợp tác xã có quy mô nhỏ lẻ, mới chỉ sơ chế và xuất bán nguyên liệu thô sau thu hoạch nên giá trị sản phẩm không cao. Thừa nhận thực tế này, đại diện một số DN chế biến rau quả cho hay, hiện công nghệ chế biến các sản phẩm rau quả nhiệt đới của các nước cạnh tranh với Việt Nam như Thái Lan, Malaysia... ngày càng đi vào chiều sâu, đạt trình độ cao với các sản phẩm chế biến đa dạng, mẫu mã bắt mắt, tiện lợi. Trong khi đó, trình độ công nghệ chế biến của Việt Nam chỉ đạt mức trung bình của thế giới.

Theo Viện trưởng Viện Cơ điện nông

ng nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Phạm Anh Tuấn, hiện nay, ngành công nghiệp bảo quản nông sản trên toàn cầu đang đi theo 3 xu hướng, gồm: Tập trung vào chế phẩm an toàn, chế phẩm sinh học, hóa học thân thiện với môi trường; phát triển các công nghệ, kỹ thuật xử lý an toàn theo hướng vật lý hoặc hóa học thân thiện; ứng dụng công nghệ quy cách đóng gói và bao bì thông minh. Còn tại Việt Nam, các chuỗi bảo quản, chế biến nông sản đang bị đứt gãy ngay từ mạng lưới vùng nguyên liệu, hệ thống logistics còn thiếu sự đầu tư của các DN ngay từ khâu sản xuất.

Trao đổi thêm về vấn đề này, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản Nguyễn Quốc Toàn cho biết, hiện năng lực chế biến đối với một số ngành hàng còn yếu, thiếu công suất, nhất là cao điểm của mùa vụ. Cơ sở chế

biến của một số ngành hàng có tuổi đời trên 15 năm, thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, đặc biệt là các cơ sở chế biến nhỏ lẻ, hộ gia đình; tồn thất sau thu hoạch còn lớn (tùy lĩnh vực) nhưng dao động từ 10 - 25%; sản phẩm sơ chế có giá trị gia tăng thấp chiếm từ 70 - 85%, trong khi sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao chỉ chiếm từ 15 - 30%.

Cần triển khai đồng bộ các chương trình, giải pháp, cơ chế

Từ nay đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu nằm trong Top 10 trung tâm chế biến sâu của thế giới; 80.000 - 100.000 DN có hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả, trong đó khoảng 3.000 - 4.000 DN có quy mô lớn và 6.000 - 8.000 DN quy mô vừa. Theo nhiều chuyên gia, với mục tiêu này, nếu không có biện pháp và lộ trình tập trung thì khó khai thác tốt các lợi thế về sản lượng, vùng nguyên liệu và khả năng xây dựng chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp vốn có của Việt Nam.

Ông Nguyễn Quốc Toàn nhận định, thực tế hiện nay cho thấy những thể chế, cơ chế, chính sách hỗ trợ ngành chế biến đã cơ bản được xây dựng đầy đủ. Thế nhưng, để có sự liên kết, đi thẳng vào các vấn đề thực tiễn thì cần nhiều hơn sự

lược, kế hoạch hành động về BDKH và tăng trưởng xanh cần được phản ánh trong các mục tiêu và chỉ tiêu của các chính sách ngành cũng như Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Hiệu quả nhất là loại bỏ các báo cáo rà soát hồi cứu và chuyển sang theo dõi chỉ tiêu khí hậu có hệ thống được tích hợp vào hệ thống lập kế hoạch và lập ngân sách. Để làm được như vậy, cần xây dựng một hệ thống giám sát và báo cáo toàn diện nhằm cải thiện việc lập ngân sách cho BDKH, cung cấp thông tin để lập kế hoạch và chính sách về BDKH.

Mới đây, tại cuộc họp Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc theo thể thức Arria về chủ đề “Đóng góp tài chính khí hậu trong việc giữ vững hòa bình và an ninh”, Tham tán Công sứ Lê Thị Minh Thoa - Phó Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Liên Hợp Quốc - nhấn mạnh các cam kết tài chính khí hậu phải được thực hiện đầy đủ trên cơ sở trách nhiệm chung nhưng khác biệt. Đại diện Việt Nam kêu gọi tăng cường quan hệ đối tác và phối hợp trong toàn hệ thống Liên Hợp Quốc để giải quyết vấn đề BDKH, ủng hộ Hội đồng Bảo an tiếp tục thảo luận về an ninh khí hậu, vai trò của tài chính khí hậu trong ngăn ngừa xung đột, gìn giữ hòa bình, hỗ trợ nhân đạo và tái thiết sau xung đột. “Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, Việt Nam đang nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực của BDKH và bảo đảm mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục tham gia các nỗ lực quốc tế, thúc đẩy quan hệ đối tác và tài chính khí hậu để ứng phó BDKH” - bà Thoa khẳng định.

Trước đó, tại Tọa đàm về tài chính đối với BDKH, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết, hiện nay, các chương trình, dự án cụ thể đang được các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường... khẩn trương xây dựng và rà soát. Trong các đợt làm việc, các Bộ đã đưa ra sơ bộ các chương trình dự án lớn để huy động các nguồn vốn từ Chính phủ các nước, tổ chức quốc tế, ngân hàng, khu vực tư nhân nhằm góp phần ứng phó tốt hơn với BDKH...■

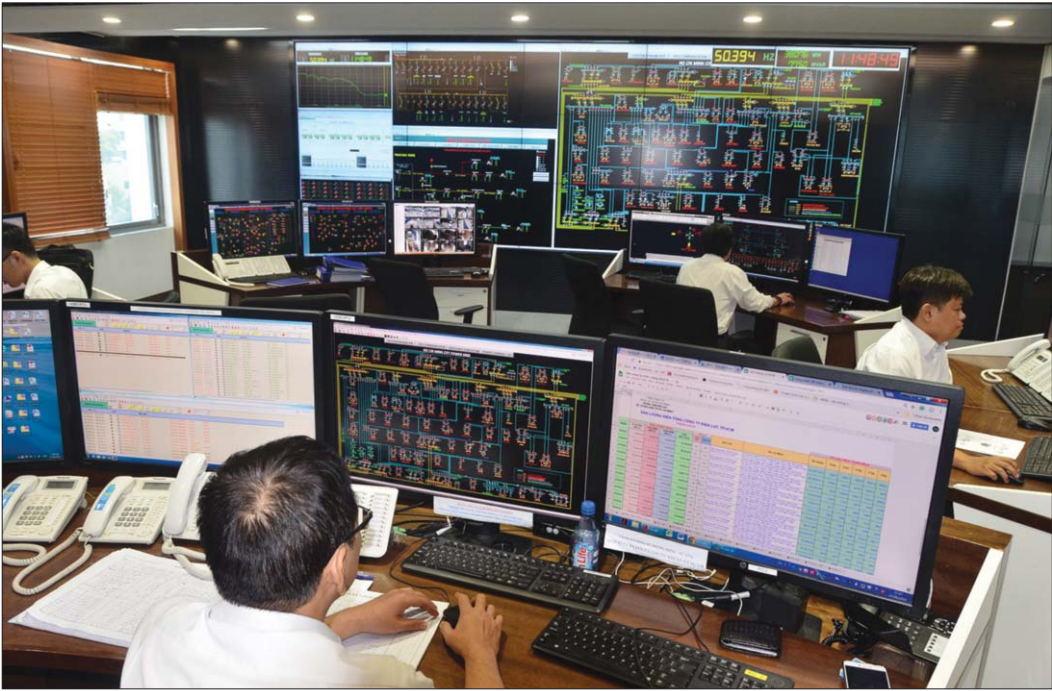
phối hợp của các bên liên quan. “Tới đây, nếu các chương trình, giải pháp, cơ chế không được triển khai đồng bộ thì rất khó để đạt mục tiêu đặt ra. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất mà ngành công nghiệp chế biến cần hướng tới là chất lượng, hiệu quả, ổn định và xây dựng được thương hiệu uy tín, kể cả hoạt động theo quy mô nhỏ” - ông Toàn nhấn mạnh. Đồng thời, ông Toàn cho rằng, để hỗ trợ các DN nhỏ và vừa có thể tự “cất cánh bay xa” trong ngành công nghiệp chế biến, điều cần làm là phải đa dạng hóa cách tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ, thị trường và công nghệ.

Để công nghiệp chế biến và công nghiệp bảo quản là “chìa khóa” giúp nâng cao giá trị xuất khẩu, giảm áp lực tiêu thụ nông sản, nhiều ý kiến đề xuất, cần xây dựng những chính sách hỗ trợ chung cho các DN đổi mới công nghệ, phục vụ xuất khẩu; có chính sách hỗ trợ vùng chế biến tập trung... Riêng đối với các DN nhỏ và vừa, thậm chí DN siêu nhỏ trong lĩnh vực chế biến, cần phải có chính sách hỗ trợ, hướng dẫn để họ xây dựng nền tảng một cách bài bản, từ đó tham gia vào chuỗi chế biến sâu. Mặt khác, ngành nông nghiệp cần xây dựng hệ sinh thái công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch với sự tham gia của cơ quan điều phối, DN, hệ thống đào tạo nhân lực... Hệ sinh thái này ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0 kết nối các thành phần trong chuỗi với nhau một cách thông minh nhất.■

Doanh nghiệp cần vượt rào cản để chuyển đổi số thành công

□ DIỆU THIÊN

Theo các chuyên gia, chuyển đổi số (CĐS) giúp DN hình thành được mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt hơn, vừa tiết giảm chi phí, vừa tối ưu hóa nguồn lực. Do đó, đây thực sự là thời điểm để DN nhận ra yêu cầu cấp bách hơn nữa của quá trình CĐS, nhằm giúp DN nhanh chóng phục hồi, tăng trưởng và phát triển bền vững cả trong thời dịch Covid-19 và sau đại dịch.



Những DN thành công là những DN tiên phong trong chuyển đổi số

Ảnh tư liệu

Còn nhiều rào cản trong thực hiện chuyển đổi số

Chia sẻ tại Hội thảo “Vượt qua đại dịch: Chuyển đổi số để phục hồi và tăng trưởng sản xuất” diễn ra mới đây, bà Lê Thị Thu Thủy - Phó Viện trưởng Viện Phát triển DN thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, một khảo sát do VCCI thực hiện gần đây về thực trạng CĐS của DN trong bối cảnh dịch Covid-19 cho thấy, 3/4 DN đã quan tâm ứng dụng các công nghệ số trước tác động của đại dịch Covid-19. Trong đó, điểm đáng mừng là bên cạnh các DN lớn, các DN vừa và nhỏ cũng dần bắt kịp xu hướng CĐS. Bên cạnh đó, tỷ lệ các DN sản xuất, chế biến chế tạo ứng dụng các công nghệ số cao hơn so với các DN phi sản xuất. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng chỉ ra điểm đáng lưu tâm khi mà công nghệ số phần lớn mới chỉ được các DN áp dụng chủ yếu đối với các hoạt động quản trị nội bộ, logistics, marketing, bán hàng... trong khi khâu quan trọng nhất là sản xuất lại chưa thực sự được chú trọng, điều này khiến hàm lượng khoa học công nghệ chưa được chuyển hóa để tạo ra thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Đồng quan điểm cho rằng ở thời điểm hiện nay, phần lớn DN đều mong muốn CĐS, song theo ông Giang Minh Vương - Kỹ sư giải pháp Tập đoàn Epicor tại Việt Nam, DN còn gặp nhiều rào cản trong quá trình thực hiện CĐS. Cụ thể, rào cản lớn nhất mà DN gặp phải đó là chi phí triển khai CĐS tương đối lớn. Chi phí này bao gồm chi phí mua sắm các thiết bị máy móc mới, dây chuyền tự động hóa hiện đại, cũng như chi phí đầu tư cho việc mua phần mềm, giải pháp công nghệ, đồng bộ hóa lại cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong DN. Rào cản nữa đối với DN chính là việc thiếu nhân lực nội bộ để ứng dụng công nghệ số. Bởi để áp dụng được các công nghệ số vào trong quy trình sản xuất không chỉ đòi hỏi lao động trong DN phải biết cách sử dụng hệ thống máy móc, thiết bị, phần mềm hiện đại, mà còn phải đảm bảo khả năng sửa chữa khi có lỗi phát sinh và tiến hành các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên.

Bên cạnh những khó khăn về nguồn lực thì hạn chế trong nhận thức và tâm lý cũng là rào cản khiến nhiều DN vẫn đang đứng ngoài cuộc trong xu thế CĐS hiện nay. Theo đó, tâm lý ngại thay đổi, ngại từ bỏ những tập quán sản xuất truyền thống được duy trì nhiều năm khiến nhiều DN cảm thấy khó khăn khi tiến hành CĐS. Ngoài ra, các rào cản khác có thể kể đến như DN lo sợ rò rỉ dữ liệu, trong khi đa phần các DN Việt Nam chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của việc đầu tư áp dụng các giải pháp hỗ trợ để bảo mật thông tin trong

DN; hay sự cam kết, hiểu biết của người lao động về CĐS chưa cao cũng là yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện CĐS của DN...

Chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ cũng như DN cần phải tăng tốc để phục hồi sau hơn 2 năm chống chọi với dịch bệnh, ông Nguyễn Đình Giang - Giám đốc Công nghệ thông tin Công ty TNHH Rochdale Spears - cho rằng, áp lực từ công cuộc CĐS đang ngày càng gia tăng, thậm chí mang tính “sống còn” đối với sự tồn tại của nhiều DN. Bởi lẽ, những hiệu quả mà CĐS mang lại không chỉ là việc nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, gia tăng các trải nghiệm cho khách hàng, mà còn là yếu tố giúp DN nâng cao được năng lực cạnh tranh, từ đó DN có thể tăng trưởng, phát triển bền vững cả trong thời dịch Covid-19 và sau đại dịch. Với yêu cầu đó, ông Giang cho rằng, các DN cần chủ động nắm bắt cơ hội để CĐS thành công, nếu không muốn bị tụt hậu với xu thế chung.

Theo đó, để CĐS thành công, DN không chỉ cần đầu tư mua sắm các thiết bị, công nghệ số, mà quan trọng hơn là phải đổi mới tư duy, đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh, hình thành mô hình quản trị dựa trên công nghệ số. Bởi thực tế, những DN thành công là những DN tiên phong trong CĐS, sẵn sàng thay đổi, từ bỏ các mô hình sản xuất, kinh doanh truyền thống để thiết lập mô hình hoạt động mới, quy trình làm việc mới, loại bỏ những công đoạn trung gian rườm rà trên cơ sở ứng dụng công nghệ số. Ngoài ra, để hỗ trợ cho việc CĐS, DN cần lựa chọn một giải pháp, phần mềm hoạch định nguồn lực DN phù hợp với các mục tiêu mà DN đề ra, với chiến lược phát triển của DN, giúp DN lập kế hoạch ngân sách hiệu quả.

TS. Lương Minh Huân - Viện trưởng Viện Phát triển DN - cho rằng, để hỗ trợ cho DN trong việc CĐS, Chính phủ cần gia tăng các cơ chế, chính sách hỗ trợ về mặt tài chính cho ứng dụng công nghệ số và phát triển nguồn nhân lực trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành, sử dụng các công nghệ mới trong DN. Song song với đó, Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, cũng như các thiết chế thực thi, giải quyết tranh chấp liên quan đến phát triển nền kinh tế số. Đồng thời, hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý về xây dựng Chính phủ điện tử như các quy định về quản lý và kết nối cơ sở dữ liệu; bảo mật dữ liệu, thông tin cá nhân, DN; xác thực và định danh điện tử; lưu trữ điện tử...■

**Kinh tế phục hồi
giúp tín dụng tăng cao**

Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, trong tháng 02/2022, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù mức tăng trưởng tín dụng tháng 02 giảm nhẹ so với tháng 01 (16,3%) nhưng tốc độ tăng trưởng này vẫn cao hơn so với năm 2021, điều đó cho thấy nhu cầu tín dụng vẫn ở mức cao. Còn theo NHNN, tín dụng 2 tháng đầu năm nay tăng 2,52%, tăng rất mạnh so với mức 0,06% của 2 tháng đầu năm 2020 và mức 0,67% của 2 tháng đầu năm 2021.

Tại một số địa phương, tín dụng cũng đã có sự phục hồi mạnh mẽ. Điển hình là tại TP. HCM, tính đến cuối tháng 02/2022, tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt trên 2,93 triệu tỷ đồng, tăng 1% so với cuối tháng trước và tăng 3,54% so với cuối năm 2021. Trong đó, dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 54,4% tổng dư nợ, tăng 3,7% so với cuối năm 2021; dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 45,6%, tăng 3,34%.

Theo các chuyên gia, tín dụng tăng trưởng mạnh trong 2 tháng đầu năm cho thấy chính sách tiền tệ vẫn đang theo hướng hỗ trợ tăng trưởng; các chính sách hỗ trợ DN đã phát huy tác dụng, mang lại những tín hiệu tích cực về

Triển vọng lạc quan cho tăng trưởng tín dụng

□ THÀNH ĐỨC

Tín dụng tăng trưởng mạnh trong 2 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước. Theo các chuyên gia, khi các hoạt động của nền kinh tế mở cửa trở lại và Chính phủ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tín dụng sẽ tiếp đà tăng trưởng trong những tháng tới và sẽ cán đích, thậm chí vượt mục tiêu mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đề ra năm 2022.



Kinh tế phục hồi là điều kiện thuận lợi để các ngân hàng có nhiều dư địa tăng trưởng Ảnh tư liệu

phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Mức tăng trưởng tín dụng trên cũng là hợp lý sau khi các hoạt

động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường. Một số nhóm ngành, lĩnh vực đã tăng trưởng mạnh trở

lại và khởi động ngay sau khi kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Nhận định trên được củng cố

thêm bởi các số liệu của WB. Cụ thể, Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô của WB cho biết, trong tháng 02/2022, bất chấp số ca nhiễm Covid-19 tăng nhanh chóng làm ảnh hưởng đến nguồn cung lao động, sản xuất và tiêu dùng, các hoạt động kinh tế trong nước tiếp tục phục hồi. Cụ thể, sản xuất công nghiệp tăng 8,5%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Vốn giải ngân của các dự án FDI đã được phê duyệt tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, đây là tháng tăng trưởng thứ ba liên tiếp. Cân đối ngân sách thặng dư 1,1 tỷ USD do kết quả thu ngân sách tốt; chi ngân sách tăng nhờ cải thiện tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

**Nhiều động lực sẽ tiếp đà cho
tăng trưởng tín dụng**

Để hỗ trợ nền kinh tế đạt được mục tiêu tăng trưởng 6 - 6,5% trong năm 2022, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 14%. Việc phân bổ tín dụng vào các lĩnh vực sẽ được thực hiện theo các công cụ hạn mức tăng trưởng cho từng ngân hàng và các phương án điều hành linh hoạt khác.

Nhiều chuyên gia dự báo, mục tiêu trên là khả thi bởi động lực tăng trưởng tín dụng năm nay tích cực hơn so với năm 2021. Độ phủ vắc-xin ngày càng rộng, xuất khẩu tăng trưởng tích cực, đặc

ÁP DỤNG IFRS:

Doanh nghiệp cần chủ động với cả cơ hội và thách thức

□ THUY LÊ

Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) là ngôn ngữ kế toán quốc tế, đồng thời cũng là một phần của hoạt động kinh doanh. DN muốn hội nhập bắt buộc phải sử dụng ngôn ngữ của nền kinh tế quốc tế. Vấn đề đặt ra là sau giai đoạn chuẩn bị 2020-2021, các tổ chức, DN sẽ áp dụng IFRS như thế nào trong bối cảnh năng lực vẫn còn hạn chế và các quy định, hướng dẫn hiện hành chưa đầy đủ.

Nhiều thách thức khi triển khai IFRS

Theo Đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam, 2022-2025 là giai đoạn áp dụng tự nguyện IFRS đối với công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn hoặc có khoản vay được tài trợ bởi các định chế tài chính quốc tế và DN 100% vốn nước ngoài. Về mặt lý thuyết, các DN đều hiểu lý do tại sao phải áp dụng IFRS, nhưng thực tế khi triển khai, họ vẫn đang gặp nhiều thách thức.

Chia sẻ về vấn đề này, ông Đỗ Hồng Dương - Phó Tổng Giám đốc dịch vụ Kiểm toán và đảm bảo, Deloitte Việt Nam - cho biết, IFRS có rất nhiều khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS), đặc

Lộ trình triển khai IFRS tại Việt Nam

biệt, nhiều chuẩn mực quốc tế mà Việt Nam chưa có. Chẳng hạn, chúng ta chưa có quy định cụ thể về việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, hay đối với khối ngân hàng, tài chính, IFRS có 4 chuẩn mực về việc hạch toán đo lường đánh giá công cụ tài chính, nhưng với VAS, đây vẫn là vùng “trắng”. Vì vậy, khối ngân hàng gặp nhiều khó khăn khi họ muốn tiên phong áp dụng IFRS nhằm vươn ra thị trường quốc tế.

Mặt khác, hiện nay, DN đang tiếp cận IFRS chủ yếu thông qua 2 nguồn: Thông tin được công khai bằng tiếng Anh và thông tin

từ một số bản dịch của Bộ Tài chính và Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán. Trong khi đó, IFRS sử dụng ngôn ngữ rất hàn lâm, nhất là các nội dung chi tiết chuyên sâu nên không dễ chuyển ngữ và giải thích để các bộ phận liên quan có thể hiểu.

Ngoài ra, IFRS đòi hỏi nhiều thông tin liên quan đến giá trị hợp lý, hiệu quả kinh tế của tài sản, tức là DN phải sử dụng rất nhiều thông tin từ bên ngoài để đánh giá. Đây là yêu cầu khó bởi chúng ta chưa có đầy đủ thông tin hoặc thông tin đáng tin cậy trên thị trường. Thêm vào đó, khi áp dụng

IFRS, DN phải thay đổi lại quy trình lập báo cáo tài chính (BCTC), mở rộng trách nhiệm của bộ phận kế toán tài chính và sự phối hợp giữa các phòng ban khác. Do vậy, DN sẽ cần nhiều thời gian nghiên cứu, chuyển đổi, tích hợp để vận hành quy trình mới một cách suôn sẻ.

Thách thức lớn nữa là tính sẵn sàng của hệ thống công nghệ thông tin, các quy trình nội bộ và tầm nhìn của ban lãnh đạo DN trong bối cảnh mức độ quan tâm cũng như nắm bắt về IFRS của các nhà quản lý chưa thực sự đồng đều. Đặc biệt, những ngành đặc thù như ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông có khối lượng giao dịch khổng lồ, việc thu thập thông tin, lập BCTC theo IFRS phải được tích hợp vào hệ thống công nghệ thông tin của toàn DN. Tuy vậy, chi phí, thiết bị, nhân lực là bài toán không dễ giải quyết.

Một câu hỏi được đặt ra: Sau lộ trình tự nguyện (2022-2025), DN có bắt buộc áp dụng IFRS hay không, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 rất phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại gây ảnh hưởng lớn đến quá trình chuẩn bị và triển khai của DN?

**Chủ động về mọi mặt để áp dụng
thành công**

Chia sẻ tại Hội thảo “Cơ hội và thách thức của DN Việt Nam khi áp dụng IFRS”, ông Đặng Quyết Tiến - Cục trưởng Cục Tài chính DN, Bộ Tài chính - cho rằng, việc áp dụng IFRS dù đang đặt ra nhiều thách thức cho các DN nhưng cơ hội mang lại cũng không ít. Vì vậy, áp dụng IFRS là bắt buộc từ năm 2025. Giai đoạn 2022-2025 là cơ hội cho các tập đoàn, tổng công ty tự đánh giá

biệt, Chính phủ đang đốc thúc triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội... Theo TS. Cán Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sẽ tác động đến cả 2 phía cung - cầu, góp phần khôi phục, thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu dùng, hỗ trợ cho sự tăng trưởng của ngành ngân hàng năm 2022 nói chung, tăng trưởng tín dụng nói riêng.

Thậm chí, giới phân tích của Công ty Chứng khoán Bảo Việt và các công ty chứng khoán khác đều cho rằng, năm nay, tăng trưởng tín dụng có thể lên tới 15% bởi các hoạt động của nền kinh tế mở cửa trở lại và Chính phủ thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch. Trong đó, gói cấp bù lãi suất 2% trị giá 40.000 tỷ đồng cho năm 2022-2023 được kỳ vọng sẽ hỗ trợ nhiều DN và người dân sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

Kinh tế phục hồi là điều kiện thuận lợi để các ngân hàng có nhiều dư địa tăng trưởng, trong đó, nhiều khả năng, phân khúc đột phá sẽ là tín dụng bán lẻ. Các ngân hàng đã đặt mục tiêu cao đối với mảng bán lẻ trong năm 2022 khi nhận thấy tiềm năng ở phân khúc này. Theo Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam Hàn Ngọc Vũ, hiện dư nợ cá nhân hộ tiêu dùng trên GDP ở Việt Nam khoảng 30%, thấp hơn nhiều so với một số quốc gia ở châu Á. Tỷ lệ thâm nhập của sản phẩm cho khách hàng cá nhân ở Việt Nam như cho vay mua nhà, thẻ tín dụng hoặc bảo hiểm nhân thọ qua kênh ngân hàng cũng chưa cao. Trong khi đó, tỷ lệ dân số trẻ và tầng lớp trung lưu đang tăng trưởng mạnh và sẽ chiếm tỷ trọng lớn trong dân số, hứa hẹn mang đến cơ hội rất lớn cho mảng bán lẻ, thúc đẩy nhu cầu nhà ở, tiêu dùng thời gian tới.

Trước những tín hiệu tích cực của tín dụng 2 tháng đầu năm và dự báo lạc quan trong thời gian tới, mới đây, Nhóm công tác ngân hàng của Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) đã đề nghị NHNN xem xét nới room tín dụng để các ngân hàng có nhiều dư địa cho vay, hỗ trợ các DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa. Nhiều chuyên gia khác cũng dự báo nhu cầu vốn của DN sau dịch Covid-19 sẽ còn tăng cao. Do đó, việc nới room tín dụng sẽ tạo điều kiện để các ngân hàng có thêm cơ hội cho vay mới, các gói tín dụng ưu đãi lãi suất hướng mạnh vào hoạt động sản xuất kinh doanh để góp phần phục hồi nền kinh tế.■

khả năng áp dụng IFRS của mình, từ đó kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng khuôn khổ pháp lý phù hợp.

“Cục Tài chính DN sẽ đưa ra những cơ chế, chính sách gợi mở cho việc thực hiện IFRS và xử lý những điểm còn vênh nhau giữa IFRS và VAS. Hơn ai hết, từ năm 2022, các DN phải tự đánh giá được mức độ áp dụng IFRS của mình và nhận thức rõ vấn đề cần điều chỉnh để có thể áp dụng được toàn bộ. Các DN đặc thù khi gặp vướng mắc cần lên tiếng để cơ quan quản lý biết vướng ở đâu mới gỡ được” - ông Đặng Quyết Tiến nhấn mạnh.

Ông Trịnh Đức Vinh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính - cho biết thêm, đề án IFRS khả thi, Bộ Tài chính đã thành lập Ban biên dịch và Ban soát xét bản dịch IFRS sang tiếng Việt. Bản dịch này là công cụ hỗ trợ để cơ quan quản lý nhà nước, người làm công tác kế toán tại DN cũng như các cơ sở giảng dạy có thể tiếp cận IFRS dễ dàng hơn. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đang khẩn trương nghiên cứu và soạn thảo Thông tư hướng dẫn thể thức áp dụng của IFRS; phối hợp với các tổ chức quốc tế để xây dựng những chương trình đào tạo phù hợp. Bên cạnh đó, Bộ cũng sẽ khuyến nghị các cơ quan quản lý nhà nước khác đưa ra các chính sách nhằm khuyến khích việc áp dụng IFRS tại Việt Nam.

Về phía DN, ông Trịnh Đức Vinh khuyến nghị DN cần phải xây dựng một chiến lược cụ thể về công nghệ thông tin, nhân lực và ngân sách. Nếu lãnh đạo DN không định hướng từ hoạt động kinh doanh để thu hút nhà đầu tư, niềm yết hoặc phát hành những công cụ tài chính ra thị trường quốc tế thì họ sẽ không dành sự quan tâm cho việc áp dụng IFRS và không thể thành công theo đúng lộ trình. Thêm nữa, DN phải đào tạo, đầu tư thời gian đủ dài để nhân lực hiểu và thực hành một cách thành thạo IFRS. Việc đào tạo nguồn nhân lực không chỉ giới hạn trong bộ phận tài chính kế toán mà phải mở rộng sang các bộ phận liên quan.

Đồng thời, DN phải chuyển đổi số một cách mạnh mẽ để xây dựng được hệ thống công nghệ hiện đại với dữ liệu lớn. Cùng với đó, DN có thể dựa vào các hệ thống tư vấn và các cơ quan quản lý như Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán để đánh giá khả năng của mình, từ đó rút kinh nghiệm, xác định các công việc cần làm ngay và những nội dung cần làm theo lộ trình, từng bước gỡ dần các khó khăn, vướng mắc.■

Phát triển đội tàu vận tải biển để chủ động trong xuất, nhập khẩu

□ LÊ HÒA

Trước thực trạng giá cước vận tải biển tăng đột biến trong thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đã phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập tổ công tác liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá cước của các hãng tàu nước ngoài; đồng thời nghiên cứu phát triển đội tàu biển quốc tế của Việt Nam nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao tính chủ động cho hoạt động xuất, nhập khẩu của DN.



Cục Hàng hải Việt Nam đã đề xuất hàng loạt chính sách mới để hỗ trợ DN phát triển đội tàu vận tải biển
Ảnh tư liệu

Giá cước vận tải biển liên tục tăng cao

Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa bằng đường biển (đặc biệt là tuyến vận tải đi châu Âu, châu Mỹ) phụ thuộc phần lớn vào hãng vận tải nước ngoài. Vì vậy, thời gian qua, chủ hàng Việt Nam phải gánh nhiều khoản phụ phí do các hãng này đưa ra. Thực trạng trên không những gây khó khăn cho DN mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến toàn bộ hệ thống phân phối, xuất, nhập khẩu bị ngưng trệ, đứt gãy ở nhiều khâu.

Phản ánh với báo chí, một số DN xuất khẩu cho biết, những tháng gần đây, giá cước vận tải biển tăng cao đang gây ra áp lực lớn cho các DN. Theo Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (chuyên xuất khẩu gạo, TP. Cần Thơ) Phạm Thái Bình, năm 2021, DN xuất khẩu 60.000 tấn gạo, với giá cước vận tải tăng gấp 3 lần. Trước đó, giá cước chỉ từ 600 - 900 USD/container, nhưng thời điểm trên đã tăng lên đến 4.000 USD rồi đến 6.000 USD, thậm chí có những chỗ tăng gấp 10 lần. Tương tự, Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cũng cho biết, hiện mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đang xuất khẩu đi 140 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; trong đó khối lượng xuất sang thị trường Mỹ chiếm khoảng 60%. Tuy nhiên, biến động về giá cước vận tải trong 2 năm trở lại đây tác động rất lớn đến mặt hàng này. Nếu 2 năm trước, giá cước mỗi container 40 feet đi Mỹ khoảng 4.000 - 5.000 USD, hiện đã tăng 19.000 - 20.000 USD, đi châu Âu tăng từ 4.000 - 5.000 USD lên 16.000 - 18.000 USD.

Trước tình trạng giá cước vận tải biển tăng đột biến, mới đây, Bộ

Giao thông vận tải (GTVT) đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính) thành lập các tổ công tác liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá cước, phụ thu ngoài giá và các vấn đề khác liên quan đến dịch vụ vận chuyển container bằng đường biển của các hãng tàu nước ngoài vận tải hàng hóa xuất, nhập khẩu đi châu Âu, châu Mỹ...

Nhiều chính sách khuyến khích phát triển đội tàu vận tải biển

Việt Nam là quốc gia có tiềm năng kinh tế biển vô cùng lớn trong thời điểm hiện tại cũng như tương lai, tuy nhiên hệ thống logistics, vận chuyển tàu biển lại đang rất yếu kém, với nhiều bất cập. Theo thống kê, mặc dù chịu tác động lớn từ dịch Covid-19 nhưng tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2021 vẫn đạt hơn 703 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2020; riêng hàng container ước đạt gần 24 triệu TEUs, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Thế nhưng, nghịch lý là thị phần vận tải hàng xuất, nhập khẩu của Việt Nam hiện chủ yếu do các hãng tàu nước ngoài đảm nhận.

Thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam cho thấy, hiện đội tàu biển Việt Nam có hơn 1.490 tàu, tổng trọng tải trên 11,6 triệu DWT, tổng dung tích 7,1 triệu GT. Với quy mô này, đội tàu vận tải biển của Việt Nam xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN và đứng thứ 28 trên thế giới. Tuy nhiên, thị phần vận tải hàng hóa xuất, nhập khẩu của đội tàu biển Việt Nam ngày càng giảm, cụ thể: Năm 2015 đảm nhận 11%, năm 2018 giảm xuống 7%, hiện chỉ còn khoảng 6%, chủ yếu chạy tuyến ngắn như: Trung Quốc, Đông Nam Á, châu Á.

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới, đặc biệt lĩnh vực hàng hải có tính quốc tế cao, cạnh tranh theo cơ chế thị trường rất gay gắt, Bộ GTVT đã giao Cục Hàng hải Việt Nam nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển đội tàu biển quốc tế của Việt Nam (dự kiến ban hành trong năm 2022) để giảm chi phí và nâng cao tính chủ động cho hoạt động xuất, nhập khẩu, tăng thị phần vận tải của đội tàu biển Việt Nam.

Để hỗ trợ DN phát triển đội tàu, trong Đề án phát triển đội tàu biển quốc tế, Cục Hàng hải Việt Nam đề xuất hàng loạt chính sách mới. Trong đó, các cấp có thẩm quyền tiếp tục có các chính sách hỗ trợ chủ tàu Việt Nam phát triển đội tàu hàng rời, tổng hợp có trọng tải lớn, tuổi tàu thấp thay thế dần các tàu nhỏ, cũ hiện nay; cho phép miễn thuế nhập khẩu đối với chủ tàu thay thế tàu cũ hiện có bằng tàu biển mới, có tuổi dưới 15 tuổi hoặc có trọng tải lớn hơn.

Đồng thời, Cục Hàng hải Việt Nam cũng đề xuất miễn thuế nhập khẩu và miễn giảm 50% phí trọng tải trong thời gian 5 năm khi chủ tàu mua và khai thác tàu container từ 1.500 TEUs trở lên hoặc tàu chạy bằng năng lượng sạch. Ngoài ra, để đội tàu biển phát triển bền vững, điều kiện quan trọng là phải có nguồn hàng dồi dào và ổn định. Do đó, nhằm thu hút thị phần hàng hóa để đội tàu có động lực phát triển, Cục Hàng hải Việt Nam cũng kiến nghị miễn giảm Thuế Thu nhập DN trong vòng 10 năm đối với các DN logistics của Việt Nam có sản lượng container xuất, nhập khẩu hàng tháng từ 500 TEUs trở lên; miễn thuế cho các chủ hàng Việt Nam ký hợp đồng vận chuyển dài hạn, số lượng lớn với các chủ tàu Việt Nam.■

Tin tức

405 ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư

Đây là kết quả được công bố sau phiên họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư năm 2021 của Hội đồng Giáo sư Nhà nước diễn ra mới đây.

Trong số các ứng viên đạt tiêu chuẩn, có 42 ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư và 363 ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư. Theo quy định, Hội đồng Giáo sư Nhà nước sẽ công bố công khai các ứng viên đạt tiêu chuẩn để xã hội nắm được. Trong vòng 15 ngày nếu ứng viên nào có đơn thư hay phản biện xã hội, Hội đồng Giáo sư Nhà nước sẽ tiếp tục xem xét. Khi nào những vấn đề liên quan ứng viên (nếu có) được giải quyết khách quan, công bằng, chuẩn xác thì Hội đồng Giáo sư Nhà nước mới ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư.

N. LỘC

Trao Giải thưởng Nhiếp ảnh xuất sắc năm 2021

Ngày 14/3, tại Hà Nội, Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (VAPA) đã tổ chức Lễ trao Giải thưởng Nhiếp ảnh xuất sắc năm 2021, nhân dịp kỷ niệm 69 năm Ngày truyền thống Nhiếp ảnh Việt Nam (15/3/1953 - 15/3/2022).

Sau các vòng chấm chọn, Hội đồng Giám khảo đã chọn ra được 28 tác phẩm xuất sắc nhất năm 2021; trong đó Cúp VAPA trao cho tác phẩm “Chốt kiểm soát bảo vệ biên giới phòng, chống Covid-19” của tác giả Huỳnh Văn Truyền (Đà Nẵng). 3 giải A được trao cho các tác phẩm: Bộ ảnh “Nghề làm bún bắp truyền thống”, sách ảnh “Ảnh kể chuyện làng”, tác phẩm “Công dân mới”. Ngoài ra, còn có 9 giải B, 15 giải C được trao cho các tác phẩm ảnh, công trình lý luận phê bình và sách ảnh giàu tính sáng tạo, có chất lượng nghệ thuật cao. Dịp này, Ban Tổ chức đã trao tặng 29 kỷ niệm chương của VAPA năm 2021, phong 11 tước hiệu nghệ sĩ nhiếp ảnh và kết nạp thêm 39 thành viên mới.

PHÓ HIẾN

Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số quốc gia

Bộ Công an đang khẩn trương phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sau gần hai tháng triển khai Đề án, đến nay, các nhiệm vụ cơ bản được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Trong lĩnh vực giao thông, người dân trên địa bàn TP. Hà Nội có thể thực hiện nộp phạt vi phạm giao thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Công dân chỉ cần cung cấp cho lực lượng chức năng thông tin về căn cước công dân, số điện thoại di động; hệ thống dịch vụ công sẽ tự động gửi mã số quyết định xử phạt để người dân tra cứu, kiểm tra và chọn hình thức nộp phạt trực tuyến. Ngoài ra, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đang triển khai tiện ích sử dụng thẻ bảo hiểm y tế được tích hợp lên thẻ căn cước công dân gắn chip. Khi người dân đến khám, chữa bệnh tại đây chỉ cần xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip là có thể thay thế cho thẻ bảo hiểm y tế.

N. LỘC

Triển lãm “Nhạc cụ truyền thống các dân tộc Việt Nam”

Triển lãm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp UBND TP. Cần Thơ thực hiện, nhằm giới thiệu với nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế về sự phong phú, đa dạng và độc đáo của nhạc cụ truyền thống các dân tộc Việt Nam; động viên khích lệ đồng bào trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị của âm nhạc Việt Nam. Ngoài ra, Triển lãm cũng nhằm tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc; quảng bá các loại hình nghệ thuật được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới nói chung và nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ nói riêng với du khách trong và ngoài nước.

Trong khuôn khổ của Triển lãm cũng sẽ có các hoạt động giao lưu, trình diễn nghệ thuật truyền thống và dân gian đương đại, là dịp để các đơn vị gặp gỡ, giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, góp phần quảng bá tiềm năng văn hóa, du lịch.■

NGUYỄN LỘC

Hỗ trợ phục hồi du lịch để thúc đẩy phát triển kinh tế

Phát biểu tại Hội nghị “Triển khai mở cửa du lịch quốc tế an toàn, hiệu quả” do Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH,TT&DL) tổ chức, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn

Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31) tại Hà Nội và một số địa phương lân cận...

Đảm bảo an toàn khi mở cửa du lịch quốc tế

Đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ, các Bộ, ngành trong việc triển khai mở cửa trở lại du lịch quốc

thiện với môi trường; linh hoạt dịch vụ, tăng cường ứng dụng những công nghệ thực tế ảo để tăng trải nghiệm cho du khách... Bên cạnh đó, các DN lữ hành Việt Nam cần chủ động tiếp xúc với các đối tác, DN lữ hành của các nước để xây dựng kế hoạch thu hút du khách...

Mở cửa du lịch quốc tế an toàn, hiệu quả để “vực dậy” ngành du lịch

□ *Bài và ảnh:* THIÊN TRẦN

Với việc chính thức mở cửa lại hoạt động du lịch quốc tế, khôi phục hoàn toàn hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới, ngành du lịch kỳ vọng sẽ dần phát triển sôi động sau thời gian dài “đóng băng”, để năm 2022 là một năm khởi sắc của du lịch Việt Nam.

Minh Vũ cho biết, du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, có vai trò, vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Theo đó, phát triển du lịch góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, có tác động lan tỏa mạnh đến nhiều ngành kinh tế khác; đồng thời góp phần tạo việc làm, thu nhập cho người lao động... Với nhận thức đó, việc mở cửa du lịch quốc tế nhằm phục hồi, “vực dậy” ngành du lịch sau giai đoạn rất khó khăn trong hơn 2 năm qua, đồng thời tạo đà bứt phá trong thời gian tới có ý nghĩa cấp thiết hơn bao giờ hết. “Hỗ trợ phục hồi và đẩy mạnh phát triển du lịch chính là góp phần thiết thực thực hiện các mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội” - Thứ trưởng Thường trực Nguyễn Minh Vũ nhấn mạnh.

Thông tin về việc triển khai mở cửa du lịch quốc tế, ông Hà Văn Siêu - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, Bộ VH,TT&DL - cho biết, trong thời gian tới, cần tiếp tục những nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành, DN để tạo điều kiện cho du khách đến Việt Nam một cách thuận lợi nhất cả về vấn đề thị thực đến kết nối hàng không; cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ lưu trú... để nâng cao năng lực cạnh tranh về điểm đến của Việt Nam với du khách quốc tế. Theo ông Siêu, thời gian qua, ngành du lịch đã thực hiện triển khai chương trình truyền thông quảng bá “Live fully in Vietnam” (Sống trọn vẹn tại Việt Nam); hiện nay, khi mở cửa trở lại du lịch quốc tế, ngành sẽ tập trung cao độ cho chương trình này, nhằm thu hút khách du lịch quốc tế trở lại Việt Nam. Đồng thời, ngành du lịch cũng sẽ tăng cường tham gia các hội chợ du lịch lớn trên thế giới; tăng cường truyền thông quảng bá du lịch Việt Nam qua các hoạt động, sự kiện lớn ở trong nước như Năm Du lịch Quốc gia 2022 tại Quảng Nam, Đại hội Thể thao Đông



Quang cảnh Hội nghị

tế, tuy nhiên, theo bà Trương Thị Hồng Hạnh - Giám đốc Sở Du lịch TP. Đà Nẵng, vẫn còn một vài “điểm nghẽn” cần nhanh chóng tháo gỡ. Chẳng hạn, hiện nay, các cơ quan chức năng chưa ban hành các hướng dẫn cụ thể về chính sách xuất nhập cảnh; điều kiện y tế đối với khách nhập cảnh... nên các DN khó có thể gửi thông tin đến các đối tác và sẵn sàng cho công tác thu hút du khách. Theo đó, lãnh đạo Sở Du lịch TP. Đà Nẵng đề xuất các cơ quan chức năng cần sớm có hướng dẫn về quy định y tế đối với khách quốc tế tương tự như áp dụng đối với khách nội địa và đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh để tạo điều kiện thuận lợi cho du khách. Bên cạnh đó, cần sớm có hướng dẫn về cấp thị thực điện tử, hướng dẫn quy định nhập cảnh cụ thể đối với du khách đi tàu biển.

Các Đại sứ, Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cho biết, các hiệp hội DN, các nhà đầu tư và rất nhiều công dân sở tại đã liên hệ Đại sứ quán để tìm hiểu thông tin và lên kế hoạch du lịch tới Việt Nam. Do đó, để nắm bắt nhu cầu này, ngành du lịch Việt Nam cần bám sát các xu hướng du lịch mới như: Du lịch xanh, thân

Ghi nhận những ý kiến của các đại biểu trao đổi tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh, trọng tâm của ngành du lịch hiện nay là lấy chiến dịch mở cửa lại hoạt động du lịch quốc tế làm “đòn bẩy” để nhanh chóng phục hồi toàn ngành du lịch nói riêng và phục hồi kinh tế - xã hội nói chung. Theo đó, Phó Thủ tướng đã định hướng một số vấn đề để triển khai mở cửa du lịch quốc tế an toàn, hiệu quả. Trước hết là phải đảm bảo hoạt động du lịch an toàn, đây là yêu cầu tiên quyết và quan trọng nhất cho sự thành công của chiến dịch mở cửa lại du lịch quốc tế. Bên cạnh đó, ngành du lịch phải tìm biện pháp để nhanh chóng thu hút các lao động có kinh nghiệm, để số lượng và chất lượng của lực lượng lao động có thể tương ứng với tốc độ tăng trưởng của du khách. Song song với đó, Bộ VH,TT&DL cần phối hợp với các địa phương hỗ trợ các DN du lịch nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ du lịch, thiết kế sản phẩm phù hợp, cũng như tăng cường công tác truyền thông và quảng bá du lịch khi Việt Nam đã mở cửa trở lại hoàn toàn hoạt động du lịch...■

Tin văn

- Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP về việc miễn thị thực cho công dân 13 quốc gia đến từ châu Âu. Chính sách miễn thị thực khi nhập cảnh Việt Nam được thực hiện trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 14/3/2025 và sẽ được xem xét gia hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đây là một trong những chính sách nhằm kích cầu du lịch, phục vụ mở cửa du lịch đón khách quốc tế chính thức được triển khai từ ngày 15/3.

- Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2021, đã có 523/2.188 giáo viên (đạt 23,9%) tham gia lớp bồi dưỡng

nâng cao năng lực ngoại ngữ. Số lượng nâng được 1 bậc là 118 giáo viên. Ngoài ra, có hơn 8.300 trên tổng số hơn 8.400 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm (đạt 99%); trong đó số lượng giáo viên thi đạt là hơn 8.200 (đạt 98,8%).

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ban hành Quyết định về việc tổ chức Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2022. Cuộc thi có chủ đề “Khát vọng phát triển đất nước”, được tổ chức nhằm hình thành thói quen và kỹ năng đọc sách cho học sinh, sinh viên. Lễ Tổng kết và trao giải Cuộc thi dự kiến diễn ra vào tháng 11 tại Hà Nội.■

N.LỘC

Tin tức

Hội thảo về những thách thức trong sử dụng dữ liệu

Ngày 12/4, Hội thảo trực tuyến “Những thách thức liên quan đến việc sử dụng dữ liệu đối với các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI)” sẽ diễn ra dưới sự chủ trì của Ban Thư ký Nhóm công tác về công nghệ thông tin của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu. Các SAI cũng sẽ thảo luận về những vấn đề liên quan và chia sẻ kinh nghiệm trong công tác bảo vệ dữ liệu. *(Theo EUROSAT)*

Hỗ trợ SAI sẵn sàng đối phó với thảm họa

Với sự hỗ trợ của Tổ chức Hợp tác quốc tế CHLB Đức, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) nói tiếng Anh tại châu Phi đã biên soạn cuốn sổ tay hỗ trợ các SAI vạch ra kế hoạch ứng phó với thiên tai, thảm họa. Sổ tay giúp các SAI chuẩn bị sẵn sàng, phản ứng nhanh chóng, giúp mang lại lợi ích cho xã hội và nền kinh tế, giúp làm giảm áp lực đối với môi trường, người dân và các chính phủ. *(Theo AFROSAT-E)*

Deloitte đề cao bình đẳng chủng tộc, giới tính

Hãng kiểm toán Deloitte sẽ chào đón 160 sinh viên đại học tham gia chương trình nghề nghiệp thường niên lần thứ 9 mang tên “Mùa xuân tại Deloitte”. Chương trình gồm 2 khóa học vào tháng 4 với các chủ đề “Chuyên gia đa văn hóa”, “Phụ nữ với công nghệ”, “Tác động đến nghề nghiệp trong khu vực và trên toàn cầu”... Qua chương trình, Deloitte mong muốn xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc, giới tính và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho toàn bộ nhân viên. *(Theo Deloitte)*

Tin vắn

- ▶▶▶ Ngày 17, 18/3, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Phi sẽ họp Ban Điều hành lần thứ 15, phần 2 tại Thủ đô Dakar, nước Cộng hòa Senegal (Tây Phi). *(Theo AFROSAT)*
- ▶▶▶ Ngày 31/3, Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ họp Ban Điều hành theo hình thức trực tuyến. *(Theo INTOSAT)*
- ▶▶▶ Các hãng kiểm toán nhóm Big Four đã ngừng hoạt động ở Nga trong bối cảnh nước này đang tiếp tục cuộc chiến với Ukraine. *(Theo accountancytoday)*

YẾN NHI

NIGERIA:

Vi phạm quy định tài chính, thất thoát tại các dự án công

□ THANH XUYỀN

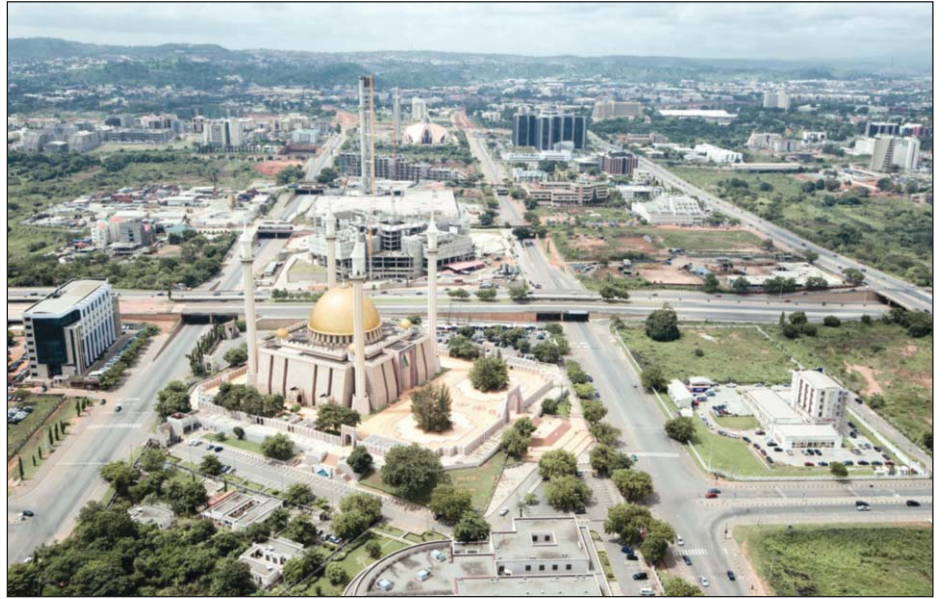
Bộ Các vấn đề vùng lãnh thổ Thủ đô liên bang Nigeria đã thanh toán những khoản tiền khổng lồ cho các dự án lớn mà không tuân thủ quy định về tài chính, cũng không mang lại kết quả theo mục tiêu đề ra. Đây là một trong những sai phạm đáng chú ý được Tổng Kiểm toán liên bang Nigeria Adolphus Aghughu chỉ ra trong Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2019.

Vi phạm nghiêm trọng Đạo luật tài chính công

Báo cáo kiểm toán được hoàn thành ngày 15/9/2021 nhấn mạnh nhiều trường hợp các Bộ, ban, ngành và cơ quan nhà nước không tuân thủ các quy định tài chính của Chính phủ Nigeria. Một trong những cơ quan vi phạm là sử dụng ngân sách bừa bãi, không tuân thủ các quy định quản lý, thực hiện dự án là Bộ Các vấn đề vùng lãnh thổ Thủ đô liên bang (FCTA).

Theo Báo cáo kiểm toán, một số lãnh đạo của Bộ này đã thanh toán nhiều khoản tiền cho các dự án lớn, tuy nhiên lại không chứng minh được những dự án đó đã thực hiện được những hạng mục gì, mang lại hiệu quả ra sao. Đến nay, Ban Lãnh đạo vẫn chưa giải trình được nguyên nhân thực hiện các khoản chi ngân sách lớn bất thường nêu trên. Hệ quả là những khoản tiền lớn đã bị thất thoát, vi phạm các quy định của Đạo luật tài chính của Chính phủ liên bang năm 2009, trong đó quy định rằng “các hợp đồng mua sắm công chỉ được thanh toán khi các sản phẩm, dịch vụ đã được cung cấp”.

Báo cáo kiểm toán trích dẫn, vào tháng 12/2019, khoản tiền gần 74 triệu Naira Nigeria (NGN), tương đương 178.000 USD, đã được trả cho một số cán bộ của Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA để tiến hành xác minh nơi cư trú của công dân và thực hiện dự án xây dựng hệ thống số định danh người nộp thuế áp dụng công nghệ số. Vào ngày 17/12/2019, Giám đốc nguồn nhân lực và Ban Lãnh đạo FCTA đã phê duyệt giấy tờ thanh toán khoản tiền trên trong khi không kiểm tra xem công việc đã được thực hiện hay hoàn thành chưa.



Nhiều dự án yếu kém tại vùng lãnh thổ Thủ đô liên bang

Ảnh: ng.linkedin

Thậm chí, một số khoản đã thanh toán cho những hợp đồng không, các hạng mục công việc trong những thỏa thuận đó đã không được thực hiện, số tiền chi cũng không trùng khớp với số liệu trên các hợp đồng thỏa thuận khiến quỹ công bị thất thoát. Các kiểm toán viên còn phát hiện ra rằng, sổ sách nhiều tài khoản của Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA tại Ngân hàng T.U Nigeria đã không được đối chiếu trong suốt cả năm 2019. Các số liệu tồn từ cuối tháng trước đến đầu tháng sau chênh lệch tới hàng tỷ NGN.

Cán áp dụng các biện pháp mạnh mẽ hơn

Báo cáo kiểm toán chỉ trích nhiều sai phạm tài chính khác trong việc quản lý, sử dụng tài khoản công của Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA như: Bội chi ngân sách lớn, không thực hiện các nghĩa vụ thuế đúng quy định, không nộp báo cáo tài chính đúng thời hạn, chưa hỗ trợ tích cực cho công tác kiểm toán.

Tổng Kiểm toán Liên bang Nigeria Adolphus Aghughu cho biết, trong quá trình kiểm toán, mặc dù các kiểm toán viên đã nhiều lần yêu cầu Ban Lãnh đạo và các cán bộ liên quan gửi báo cáo về quá trình thực hiện dự án, họ vẫn không nhận được giấy tờ nào để đánh giá hiệu quả của các dự án công.

Báo cáo kiểm toán cũng chỉ ra nhiều điểm bất thường trong các quy trình thanh toán cho dự án xây dựng hệ thống số định danh người nộp thuế. Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA đã thực hiện nhiều khoản chi cho các nhân viên thực hiện dự án này mà không báo cáo về nội dung chi cụ thể, một số nội dung chi không liên quan đến các hạng mục công việc của dự án, trái với các quy định hiện hành.

Tổng Kiểm toán liên bang đã yêu cầu Giám đốc điều hành Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA giải trình về các khoản thanh toán cho dự án trên, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị cho cơ quan. Giám đốc điều hành cũng được yêu cầu tiến hành thu hồi khoản tiền gần 74 triệu NGN nói trên và nộp lại Kho bạc Nhà nước nếu không trình được tài liệu chứng minh những hiệu quả dự án đã mang lại. Những chứng từ thể hiện việc chuyển tiền sẽ được chuyển đến Ủy ban Tài khoản công của Quốc hội.

Tổng Kiểm toán nhấn mạnh, nếu Giám đốc điều hành Phòng Dịch vụ doanh thu nội bộ FCTA không thực hiện khuyến nghị và hoàn lại tiền, cần áp dụng các biện pháp trừng phạt mạnh mẽ theo quy định tài chính hiện hành. *(Theo allafrika.com và icirnigeria.org)*

Mới đây, Công ty Luật Nilan Johnson Lewis (NJL) - thành viên của Mạng lưới Pháp lý toàn cầu ALFA với 150 công ty luật hàng đầu hoạt động tại các nước trên khắp thế giới - đã hội thảo về hoạt động kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu (PEA). NJL cho biết, các DN toàn cầu đang chú trọng hơn đến việc thực hiện kế hoạch PEA trong năm 2022 và các năm tới.

NJL cho rằng, năm 2022 là thời điểm thích hợp nhất để các cơ quan, DN thực hiện PEA. Sau một thời gian dài chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, năm nay, các nhà tuyển dụng toàn cầu

Lợi ích của hoạt động kiểm toán nguồn vốn chủ sở hữu

tiếp tục phải đối mặt với một cuộc cạnh tranh chưa từng có trong cuộc chiến tuyển dụng nhân sự và giữ chân nhân tài. Bên cạnh đó, các DN toàn cầu vẫn đang phải chịu những áp lực ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt phải tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm tăng lợi nhuận; đảm bảo lực lượng lao động đa dạng, công bằng và hòa nhập; xoa dịu, đáp ứng những làn sóng yêu cầu thực hiện các luật mới về việc trả lương công bằng... PEA có thể giúp các DN

tìm ra những biện pháp đối phó với các áp lực trên, đồng thời vạch ra một hướng đi đúng đắn cho tương lai.

Một cuộc PEA có thể xác định những thiếu sót trong nội bộ, những rủi ro tiềm ẩn, ví dụ tình trạng một số quy định của DN có thể khiến nhân viên cảm thấy không được đánh giá cao và sẽ muốn thay đổi công việc. Thông qua hoạt động PEA cũng giúp đưa ra khuyến nghị mà các công ty, DN cần nghiêm túc thực hiện

nhằm khắc phục khoảng cách tiền lương để cải thiện sự công bằng trong đội ngũ nhân viên.

Tại hầu hết các bang của Hoa Kỳ, gần đây nhất là TP. New York, đã thông qua luật yêu cầu người sử dụng lao động phải tiết lộ mức lương cho các vị trí đã đăng tuyển. Quy định này đã mang lại một số lợi ích cho các nhà tuyển dụng như vừa có được dữ liệu để phục vụ công tác tuyển dụng, vừa có dữ liệu để thực hiện các cuộc PEA. Hoạt động kiểm toán này cũng

đóng vai trò quan trọng giúp các DN đưa ra quyết định về mức lương phù hợp và những quyền lợi nên dành cho nhân sự. Giảm thiểu rủi ro cũng là một trong những lợi ích của hoạt động kiểm toán trên. Các DN thực hiện kiểm toán có thể chủ động xác định và giải quyết các vấn đề trong việc đảm bảo các quy định trả lương cho người lao động cũng như khiến nhân viên ngày càng gắn bó hơn. *(Theo nilanjohnson.com)*

TUỆ LÂM



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiến, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d